



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 23/2024
Từ 10/6 - 14/6/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

NÊU CAO TÌNH THẦN TRÁCH NHIỆM, “CHỈ BÀN LÀM, KHÔNG BÀN LÙI” ĐỂ ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Sáng ngày 10/6/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính: Nêu cao tinh thần trách nhiệm, “chỉ bàn làm, không bàn lùi” để đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Hội nghị được tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến giữa điểm cầu Trụ sở Chính phủ tới điểm cầu các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao Bộ Công an, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan đã phối hợp chuẩn bị và tổ chức chu đáo Hội nghị.

Hoan nghênh, đánh giá cao và cơ bản thống nhất với nội dung các báo cáo, tham luận, ý kiến phát biểu thẳng thắn, tâm huyết, mang tính xây dựng, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an, Bộ Tài chính phối hợp với Văn phòng Chính phủ tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện và trình ban hành văn bản chỉ đạo để thống nhất triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Tích cực tháo gỡ 5 “điểm nghẽn”

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ những kết quả đạt được trong tháo gỡ “điểm nghẽn” Đề án 06 và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

Thứ nhất, đã có sự chuyển biến tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành ở các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là người đứng đầu nhằm tháo gỡ 5 “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06 và Chỉ thị số 18/CT-TTg.

Định kỳ hằng tháng, Tổ công tác Đề án 06 đã tổ chức họp giao ban để đánh giá, kiểm điểm kết quả triển khai (11 cuộc). Ban hành nhiều văn bản đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương về những nhiệm vụ còn chậm tiến độ, xử lý những “điểm nghẽn” của Đề án 06. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương cấp tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024; 55/63 địa phương đã ban hành Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06, nhiều địa phương có các cách làm hay, sáng tạo như Thái Nguyên, Hà Nội, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Bình Dương, Khánh Hòa, Quảng Ninh, Nghệ An...

Bộ Tài chính đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành triển khai quyết liệt Chỉ thị số 18/CT-TTg, nhất là trong công tác kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện định danh và xác thực điện tử; đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, thuế, ngân hàng, viễn thông..., từ đó quản lý khá tốt các loại hình kinh doanh thương mại điện tử và đạt kết quả đáng ghi nhận.

Thứ hai, công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý đồng bộ, minh bạch, hiệu lực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả tích cực.

Trình Quốc hội thông qua 2 Luật (gồm: Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) và Luật Căn cước có hiệu lực từ ngày 01/7/2024); Chính phủ đã ban hành 2 Nghị định (gồm: Nghị định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số). Nhiều Bộ, ngành đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai Đề án 06.

Đã chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung về công tác quản lý thuế (như: Hướng dẫn Luật Quản lý thuế, hóa đơn điện tử; kê khai, nộp thuế, mức thuế suất; cung cấp thông tin, xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế đối với hoạt động thương mại điện tử và dịch vụ số xuyên biên giới).

Thứ ba, triển khai dịch vụ công trực tuyến ngày càng sâu rộng, hiệu quả. Đã tái cấu trúc quy trình đối với hầu hết các dịch vụ công thiết yếu; đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử, tái sử dụng dữ liệu số hóa giúp tiết giảm thủ tục, thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

Đã đơn giản hóa 763/1.084 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đồng thời công bố, cập nhật công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, từ đó điều chỉnh, tái cấu trúc lại quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện thống nhất trên toàn quốc. Đã cung cấp hơn 4.500 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Có

62/63 địa phương đã ban hành Nghị quyết về miễn giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đề án 06 đã cung cấp 25/25 dịch vụ công thiết yếu, giúp tiết kiệm cho Nhà nước, xã hội gần 3.500 tỷ đồng/năm. Đã chính thức triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế, bước đầu phát huy hiệu quả (với nhu cầu 2,6 triệu phiếu lý lịch tư pháp trên toàn quốc hằng năm, dự kiến tiết kiệm khoảng 637 tỷ đồng mỗi năm).

Thứ tư, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được đẩy mạnh, tạo tiện ích trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tới người dân, doanh nghiệp.

Cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư đã được kết nối, chia sẻ với 18 Bộ, cơ quan và 63 địa phương. Đã cấp trên 86 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip, kích hoạt 54 triệu tài khoản và tiếp nhận hơn 1,5 tỷ yêu cầu xác thực thông tin.

Ứng dụng VNeID được người dân hưởng ứng sử dụng với số lượng truy cập khoảng 29,3 triệu lượt/tháng; doanh nghiệp xác thực căn cước khoảng 500.000 lượt/tháng; 100% học sinh nộp hồ sơ và xét điểm ưu tiên thông qua dữ liệu dân cư.

Đã đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu để tăng cường công tác quản lý thuế và phát triển thương mại điện tử (Rà soát thông tin của cá nhân, hộ kinh doanh để tiến tới sử dụng mã số định danh cá nhân thay cho mã số thuế với tỉ lệ khớp đúng đạt 91,36%; có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID để thực hiện thủ tục thuế trên ứng dụng eTax Mobile. Chia sẻ dữ liệu 929 sản giao dịch thương mại điện tử, 284 ứng dụng bán hàng trên mạng và 144 triệu tài khoản thanh toán tại 96 ngân hàng thương mại).

Thứ năm, hạ tầng số được quan tâm đầu tư và đạt một số kết quả tích cực, nhất là Trung tâm dữ liệu quốc gia đang được tích cực triển khai.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trân trọng biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được nêu trên của các Bộ, ngành, địa phương trong tháo gỡ các “điểm nghẽn” đối với Đề án 06 và thực hiện Chỉ thị số 18 để thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số quốc gia.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, là quan trọng

Theo Thủ tướng Chính phủ, bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta cũng thẳng thắn nhìn nhận, công tác triển khai Đề án 06 và kết nối, chia sẻ dữ liệu trong thời gian tới vẫn đối diện một số tồn tại, hạn chế.

Một là, tiến độ xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách vẫn chậm so với yêu cầu.

Vẫn còn 3/6 nghị định chưa được ban hành đúng thời hạn. Còn 1 địa phương chưa hoàn thành việc ban hành các nghị quyết miễn, giảm phí lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm, vẫn còn 317 thủ tục được quy định tại 65 văn bản quy phạm pháp luật, gồm: 1 luật, 26 nghị định, 8 thông tư liên tịch, 30 thông tư cần tiếp tục sửa đổi. Đặc biệt, việc tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính còn rất chậm, nhất là với các thủ tục liên quan đến nhiều cơ quan.

Thể chế, cơ chế, chính sách về thương mại điện tử còn chậm thay đổi, chưa bám sát tình hình thực tế và phù hợp với thông lệ quốc tế; chưa xây dựng chiến lược về phát triển thương mại điện tử mang tính dài hạn.

Hai là, phát triển hạ tầng số còn nhiều bất cập, chưa khắc phục được tình trạng “manh mún, cát cứ thông tin, chia cắt và co cụm dữ liệu”.

Vẫn còn các thôn, bản “trắng” sóng, “lõm” sóng, chưa có điện lưới để đáp ứng nhu cầu của người dân và phục vụ công tác chuyển đổi số, Đề án 06 và phát triển thương mại điện tử.

Tỷ lệ tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương còn gặp khó khăn, chưa đồng bộ, tương thích về mặt kỹ thuật.

Triển khai định danh và xác thực điện tử, đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, thuế, ngân hàng, viễn thông... còn chậm; định danh, xác thực cá nhân, tổ chức, triển khai hóa đơn điện tử còn gặp nhiều khó khăn, rào cản.

Ba là, công tác an ninh mạng, an toàn thông tin ở nhiều nơi còn chưa được quan tâm đúng mức, tình trạng tấn công mạng có xu hướng gia tăng. Vẫn còn tình trạng chưa bảo đảm về an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu công dân, gây ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

Bốn là, quản lý thuế, nhất là thu thuế với dịch vụ livestream, thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống ở các địa phương... còn thất thoát.

Năm là, công tác tuyên truyền về triển khai Đề án 06 chưa được thường xuyên, liên tục, nhất là về mô hình hay, cách làm tốt, hiệu quả để các nơi tham khảo, học tập, nhân rộng.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, từ sơ kết công tác triển khai trong thời gian qua và trên cơ sở nhận diện những tồn tại, hạn chế đã nêu, chúng ta rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau để lưu ý quán triệt trong thời gian tới:

Thứ nhất, phải quán triệt, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương để thúc đẩy triển khai Đề án 06 và phát triển thương mại điện tử. Huy động sự vào cuộc, tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, là quan trọng, phải quan tâm, đầu tư về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hoàn thiện thể chế, xây dựng hạ tầng, đào tạo nhân lực, tạo phong trào, xu thế để làm.

Thứ hai, phải quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, hành động rất quyết liệt, hiệu quả hơn, đặc biệt là của người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương. Chỉ đạo điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, linh hoạt, xác định rõ ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó, không dàn trải, kéo dài.

Thứ ba, phải đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế chính sách, thí điểm các mô hình mới trong triển khai Đề án 06 và phát triển thương mại điện tử đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

Thứ tư, phải lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm trong chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và phát triển thương mại điện tử; để người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng những thành quả từ chuyển đổi số, Đề án 06 và thương mại điện tử mang lại; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trên tinh thần dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.

Thứ năm, phải luôn giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới, tăng cường kiểm tra, giám sát; kiên quyết phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; đẩy mạnh truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân.

5 nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Theo Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian tới, để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, trong đó có việc triển khai hiệu quả Đề án 06 và phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta là hết sức nặng nề nhưng vô cùng quan trọng và không kém phần vẻ vang.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, nhất là Bộ trưởng, trưởng ngành, thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, tự tin, đổi mới, “không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm”, phát huy quyết tâm “đã nói là làm, đã cam kết phải thực hiện, đã làm, đã thực hiện là có kết quả cân đong đo đếm được”, “chỉ bàn làm, không bàn lùi”, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau để xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, tồn tại.

Thứ nhất, khẩn trương hoàn thiện thể chế phục vụ phát triển dữ liệu về dân cư, kết nối, chia sẻ dữ liệu nói riêng và chuyển đổi số quốc gia nói chung; các bộ, ngành, địa phương phải chủ động, tích cực, sáng tạo theo thẩm quyền, không trông chờ, không ỷ lại.

Bộ Công an khẩn trương hoàn thiện đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Luật Dữ liệu; sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định về định danh và xác thực điện tử để thay thế Nghị định số 59/2022/NĐ-CP. Khẩn trương hoàn thiện, trình ban hành Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Căn cước, đồng thời, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, nghiên cứu sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý dân cư; thống nhất phương án đơn giản hóa triệt để 317 thủ tục hành chính liên quan đến khai thác dữ liệu công dân.

Bộ Công Thương khẩn trương nghiên cứu, tham mưu Chính phủ về đề xuất sửa đổi các luật và văn bản hướng dẫn liên quan đến thương mại điện tử, nhất là Luật Bảo vệ người tiêu dùng; nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển thương mại điện tử nhằm quản lý, phát triển bền vững các nền tảng thương mại điện tử trong nước, xuyên biên giới, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo đảm tính cạnh tranh và ngăn chặn có hiệu quả các hành vi bán hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng kém chất lượng.

Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về áp dụng hóa đơn điện tử đối với các giao dịch thương mại điện tử, dịch vụ livestream, dịch vụ ăn uống...

Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương xây dựng, hoàn thiện đề trình Chính phủ ban hành các văn bản thi hành Luật Giao dịch điện tử (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024); Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Bộ Nội vụ khẩn trương xây dựng, hoàn thiện đề trình Chính phủ ban hành các văn bản thi hành Luật Lưu trữ (sửa đổi).

Văn phòng Chính phủ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định liên thông điện tử với 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông; hoàn thiện tài liệu hướng dẫn mô hình mẫu về bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp bộ phận một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn.

Thứ hai, đẩy mạnh đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công cung cấp cho người dân.

“Bảo đảm các điều kiện cần thiết để từ ngày 01/7/2024 chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu.

Hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin số sức khỏe điện tử trên VNeID; khẩn trương đánh giá những dịch vụ công đang thí điểm hiệu quả như cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID tại Thừa Thiên - Huế và Hà Nội để nhân rộng trên toàn quốc.

Các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (theo đúng chỉ đạo tại Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Thứ ba, đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương, tạo tiền đề cho phát triển, khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia và hình thành kho thông tin định danh số cho công dân, tổ chức trong thực hiện các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh tích hợp đồng bộ, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia để phát triển Chính phủ số và thúc đẩy các giao dịch thương mại trên môi trường số được thường xuyên, liên tục, an toàn.

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế và thực hiện đồng bộ các giải pháp về hóa đơn điện tử, nhất là trong quản lý hoạt động thương mại điện tử.

Đẩy mạnh số hóa, làm giàu cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương; xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử.

Quyết liệt thực hiện các giải pháp về hóa đơn điện tử, các địa phương quan tâm bố trí nguồn lực để triển khai hóa đơn điện tử trong bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng. Rà soát, xử lý nghiêm các vi phạm của các cơ sở kinh doanh không xuất hóa đơn điện tử.

Thứ năm, các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động rà soát, khắc phục hiệu quả 6 nhóm vấn đề hạn chế, tồn tại, khuyết điểm như báo cáo của Bộ Công an đã chỉ ra, có lộ trình thực hiện (về pháp lý, dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng số, an ninh, an toàn mạng, nguồn lực, chỉ đạo, điều hành...).

Về các kiến nghị, Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ tổng hợp, phân công các Bộ, ngành xử lý theo thẩm quyền và có lộ trình hoàn thành phù hợp; nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Theo Thủ tướng Chính phủ, 2 năm rưỡi vừa qua là chặng đường không ngắn nhưng cũng chưa dài đối với nhiệm vụ thực hiện Đề án 06 của chúng ta nói riêng và công cuộc chuyển đổi số quốc gia nói chung. Phía sau chúng ta là những kết quả triển khai rất ấn tượng nhưng hết sức cơ bản, và phía trước chúng ta vẫn còn nhiều khó khăn, đề nghị các bộ trưởng, trưởng ngành, thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, cùng sự tham gia, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06, đồng thời thực hiện hiệu quả việc kết nối, chia sẻ dữ liệu nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy thương mại điện tử nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung, mang lại lợi ích cụ thể, thiết thực cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TẬP TRUNG THÁO GỠ VƯỚNG MẮC PHÁP LÝ ĐỂ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC, ƯU TIÊN TĂNG TRƯỞNG

Ngày 13/6/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6/2024 - là phiên họp chuyên đề pháp luật thứ 5 của năm 2024.

Sau một ngày làm việc khẩn trương, sôi nổi với tinh thần trách nhiệm cao, Chính phủ xem xét, cho ý kiến với 8 nội dung quan trọng, gồm 3 đề nghị xây dựng luật, 3 dự án luật, Báo cáo về việc tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) và một số nội dung khác.

Trong đó, 3 dự án luật gồm: Luật Hóa chất (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 3 đề nghị xây dựng luật gồm: Luật Dữ liệu, Luật Phòng bệnh, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Với các dự án luật, Chính phủ đã nghe tờ trình tóm tắt, báo cáo thẩm định, thẩm tra và thảo luận sôi nổi về các nội dung còn có nhiều ý kiến khác nhau.

Trong đó, đối với dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo, Chính phủ thảo luận sâu sắc về các vấn đề liên quan ưu đãi đầu tư, khai báo hóa chất nhập khẩu, trách nhiệm quản lý nhà nước...

Ở dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì), các đại biểu phân tích rõ một số khái niệm, nội dung, bảo đảm tính rõ ràng, khả thi của luật, cũng như vấn đề phân cấp, phân quyền.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì) nhận được sự quan tâm của các thành viên Chính phủ về các nội dung liên quan diện tích quảng cáo trên báo in; thời lượng quảng cáo trên truyền hình, báo nói; việc cấp giấy phép công trình xây dựng quảng cáo; đặc biệt là về quảng cáo xuyên biên giới...

Với các đề nghị xây dựng luật, Chính phủ xem xét về trình tự, thủ tục, sự cần thiết ban hành, tên gọi của các dự án luật, các chính sách được đề xuất.

Trong đó, đối với đề nghị xây dựng Luật Phòng bệnh (Bộ Y tế chủ trì), Chính phủ đã xem xét các chính sách nhằm hoàn thiện các quy định về phòng, chống bệnh truyền nhiễm; bảo đảm dinh dưỡng trong phòng bệnh; phòng, chống các rối loạn sức khỏe tâm thần; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; bảo đảm nguồn lực cho công tác phòng bệnh.

Với đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế chủ trì), các đại biểu thảo luận về: đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với mức đóng, cân đối quỹ bảo hiểm y tế và yêu cầu chăm sóc sức khỏe trong từng giai đoạn; các quy định về bảo hiểm y tế có liên quan theo cấp chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và phát huy vai trò của y tế cơ sở trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; về phân bổ sử dụng quỹ bảo hiểm y tế hiệu quả...

Về đề nghị xây dựng Luật Dữ liệu (Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì), các thành viên Chính phủ quan tâm các nội dung về: xây dựng, phát triển, quản trị, xử lý dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý dữ liệu, quản lý nhà nước về dữ liệu; Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia; chiến lược dữ liệu; cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; Trung tâm dữ liệu quốc gia; và các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dữ liệu...

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc đột phá chiến lược về xây dựng, hoàn thiện thể chế

Sau khi cho ý kiến về yêu cầu, nguyên tắc xây dựng luật; các nội dung của các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, nhất là các nội dung còn có ý kiến khác nhau và giao việc cho các Bộ, ngành hoàn thiện các dự thảo, kết luận chung về phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao các Bộ, ngành đã nỗ lực, tích cực chuẩn bị, trình; nghiêm túc tiếp thu, giải trình ý kiến của Thường trực Chính phủ, thành viên Chính phủ để chỉnh lý, hoàn thiện các đề nghị xây dựng luật, dự án luật nêu trên.

Thủ tướng Chính phủ cũng đánh giá cao các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sát thực tiễn, hàm ý chuyên môn cao, có chất lượng của các thành viên Chính phủ và các đại biểu dự phiên họp; yêu cầu các Bộ tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện các đề nghị xây dựng luật, dự án luật theo Nghị quyết phiên họp của Chính phủ, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ giao các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công theo lĩnh vực phụ trách quan tâm, trực tiếp chỉ đạo việc hoàn thiện 6 nội dung quan trọng này.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế phải bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng, bám sát, thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; các quy định cần sát thực tiễn, khả thi, đi vào cuộc sống, tháo gỡ được khó khăn, vướng mắc pháp lý, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, các vấn đề đột xuất, phát sinh; chú ý lắng nghe, tiếp thu ý kiến của đối tượng tác động, người dân, doanh nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia, nhà hoạt động thực tiễn; bảo đảm tính thống nhất, thông suốt và liên tục của hệ thống pháp luật (quy định rõ nguyên tắc áp dụng và điều khoản chuyển tiếp).

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc đột phá chiến lược về xây dựng, hoàn thiện thể chế, phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc này, với quan điểm thể chế, cơ chế, chính sách chính là nguồn lực, đầu tư cho nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế là đầu tư cho phát triển, việc tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách góp phần huy động nguồn lực cho sự phát triển.

“Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 đã chỉ rõ nhiệm vụ quan trọng đầu tiên là tiếp tục hoàn thiện thể chế, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để huy động nguồn lực cho sự phát triển, ưu tiên cho tăng trưởng”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Theo Thủ tướng Chính phủ, tình hình hiện nay diễn biến rất nhanh chóng, khó lường, nên nhiều văn bản quy phạm pháp luật chưa theo kịp, chưa phù hợp với thực tiễn. Do đó, phải luôn rà soát, sơ kết, tổng kết cơ chế, chính sách. Những vấn đề đã rõ, đã chín, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, đa số đồng tình thì luật hóa, tiếp tục thực hiện. Những vấn đề chưa có quy định, hoặc đã có quy định nhưng chưa theo kịp thực tiễn, bị thực tiễn vượt qua thì sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, cần đặc biệt chú ý đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao tính sáng tạo, đổi mới, chủ động của các cấp, đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát.

Cùng với đó, đẩy mạnh cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, giảm phiền hà sách nhiễu, đi lại, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, cương quyết loại bỏ cơ chế “xin - cho” là môi trường cho các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

Tiếp tục tham khảo kinh nghiệm quốc tế, tiếp thu những nội dung phù hợp với điều kiện nước ta; tăng cường truyền thông chính sách, nhất là truyền thông trong quá trình xây dựng, ban hành pháp luật, tạo sự đồng thuận và hiệu quả trong quá trình xây dựng, ban hành và thực thi pháp luật.

Về nhiệm vụ trọng tâm trong công tác thể chế thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với nhau và với các cơ quan của Quốc hội tại giai đoạn 2 của kỳ họp thứ 7 trong việc thảo luận, cho ý kiến, xem xét, thông qua các dự án luật; đổi mới cách làm, tuân thủ quy định, “vừa chạy vừa xếp hàng”, không để tình trạng trình chậm; lắng nghe, tiếp thu tối đa các ý kiến của đại biểu Quốc hội để hoàn thiện các dự

án luật với chất lượng tốt nhất tại Kỳ họp này, cũng như các dự án luật đang được xây dựng để trình vào Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024).

Cùng với đó, khẩn trương xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã được thông qua, đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình, ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực, bảo đảm tính đồng bộ, liên tục của hệ thống pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phát huy vai trò của người đứng đầu, các đồng chí lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương trực tiếp lãnh đạo công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; tập trung nguồn lực (cơ sở vật chất và nhân lực), Bộ Tài chính quan tâm hơn về kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ nói trên; sớm trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo rà soát các vướng mắc về pháp lý do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, nhất là trong các luật liên quan đầu tư, hợp tác công tư, ngân sách..., phân đầu đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong thời gian sớm nhất.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRẦN HỒNG HÀ: CHỈ ĐẠO HOÀN THIỆN 3 NGHỊ ĐỊNH QUAN TRỌNG VỀ ĐẤT ĐAI

Chiều ngày 11/6/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp với các Bộ, ngành, cơ quan, hiệp hội, chuyên gia và kết nối trực tuyến với 63 tỉnh, thành phố trên cả nước về dự thảo Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; dự thảo Nghị định về giá đất; dự thảo Nghị định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Bảo đảm quyền lợi cho người bị thu hồi đất

Cục trưởng Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất (Bộ Tài nguyên và Môi trường) Đào Trung Chính cho biết dự thảo Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất sau khi tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến góp ý có bố cục gồm 3 Chương, 32 Điều.

Theo đó, dự thảo Nghị định được rà soát, làm rõ phạm vi điều chỉnh; bổ sung nội dung về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gồm: Thông tin số định danh cá nhân; mẫu Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đối tượng có đất ở thu hồi được bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác là người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sử dụng đất ở, đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam; giá đất tính tiền sử dụng đất khi giao đất có mục đích sử dụng khác đất ở cho đối tượng này là giá đất trong Bảng giá đất.

Dự thảo Nghị định bổ sung quy định xử lý trong trường hợp đối tượng có đất ở thu hồi (thời hạn ổn định, lâu dài) nhưng được bồi thường bằng đất khác không phải đất ở (thuê đất trả tiền

một lần); trường hợp do thiên tai, sạt lở, sụt lún dẫn đến tại thời điểm lập Phương án diện tích của thửa đất đã đo đạc bị thay đổi so với diện tích ghi trên Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ quy định thì sử dụng số liệu đã đo đạc để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; xử lý chuyển tiếp đối với trường hợp dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định quy định chính sách đặc thù về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng địa phương chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...

Bên cạnh đó, cơ quan soạn thảo đã bổ sung, chỉnh sửa quy định việc bồi thường đối với: Diện tích đất nông nghiệp đã sử dụng ổn định trước ngày 01/7/2004 (thời điểm Luật Đất đai 2003 có hiệu lực) mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích đất nông nghiệp do nhận chuyển quyền sử dụng đất vượt hạn mức trước ngày 01/7/2014 (thời điểm Luật Đất đai 2013 có hiệu lực);...

Về các nội dung cụ thể, đối với dự thảo Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, các ý kiến thảo luận đã tập trung làm rõ những vấn đề lớn về: Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bồi thường đất khi nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở của hộ gia đình, cá nhân; kinh phí và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bồi thường đất khi nhà nước thu hồi đất ở; việc hỗ trợ, bố trí tái định cư;...

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, rà soát, giải trình đầy đủ các ý kiến đóng góp, trong đó lưu ý bổ sung quy định sử dụng nhà ở xã hội để phục vụ công tác bồi thường, tái định cư; trường hợp thu hồi đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản công...

Ưu tiên hoàn thiện dự thảo Nghị định về giá đất

Đối với dự thảo Nghị định quy định về giá đất, sau khi tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, đại diện hiệp hội, doanh nghiệp, Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất không quy định số lượng dự án khảo sát thu thập thông tin về giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ để đảm bảo thống nhất với việc khảo sát, thu thập thông tin về giá chuyển nhượng, giá thuê đất, giá thuê mặt bằng.

Việc xác định ước tính giá chuyển nhượng, giá thuê đất, giá thuê mặt bằng, giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ được dẫn chiếu thực hiện theo phương pháp so sánh.

Dự thảo Nghị định cũng bổ sung quy định về thời điểm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ bán hàng, tỷ lệ lấp đầy để đảm bảo thống nhất và linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời, làm rõ số lượng dự án làm căn cứ để tổ chức thực hiện định giá đất xác định thời gian bán hàng, thời điểm bắt đầu bán hàng đối với trường hợp chưa xác định trong chủ trương đầu tư hoặc hồ sơ mời thầu thực hiện dự án đầu tư hoặc quyết định phê duyệt, chấp thuận dự án đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa quy định là “của 03 dự án đầu tư cùng mục đích sử dụng đất chính có khoảng cách gần nhất đến thửa đất, khu đất cần định giá”.

Việc ước tính tổng chi phí đầu tư xây dựng được thực hiện, dự thảo Nghị định theo hướng: Chi phí đầu tư xây dựng được ước tính theo quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc quy

hoạch tổng mặt bằng hoặc hồ sơ thiết kế cơ sở hoặc hồ sơ thiết kế thi công được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Việc ước tính chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Cơ quan soạn thảo cũng đã rà soát các quy định của pháp luật liên quan để tránh trùng lặp các khoản chi phí trong quá trình tổ chức thực hiện dự án, không làm thất thoát ngân sách nhà nước khi thực hiện.

Liên quan đến dự thảo Nghị định về giá đất, các đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến liên quan đến các nội dung cụ thể về giá kinh doanh sản phẩm dịch vụ để bảo đảm thống nhất với việc khảo sát, thu thập thông tin về giá chuyển nhượng, giá thuê đất, giá thuê mặt bằng; chi phí lãi vay, lợi nhuận của nhà đầu tư; các quy định pháp luật liên quan đến chi phí trong dự thảo Nghị định;...

Nhấn mạnh yêu cầu ưu tiên hoàn thiện dự thảo Nghị định về giá đất, Phó Thủ tướng giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu các ý kiến chuyên gia để quy định chặt chẽ việc tính chi phí đầu tư xây dựng và các khoản tài chính khác theo pháp luật về xây dựng.

Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, có quy định quản lý đầy đủ đối với điều kiện hoạt động và lập cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân hành nghề định giá đất... từ khâu đào tạo, cấp chứng chỉ, công bố công khai, lập cơ sở dữ liệu và cơ chế xử lý vi phạm.

Rà soát kỹ quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

Theo báo cáo của Bộ Tài chính về dự thảo Nghị định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nguyên tắc miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là việc Nhà nước cho phép người sử dụng đất không phải nộp tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian sử dụng đất thuê. Giảm tiền thuê đất là việc Nhà nước cho phép người sử dụng đất không phải nộp một số tiền tính bằng tỷ lệ % trên số tiền thuê đất.

Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành liên quan (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải), Bộ Tài chính cân đối lại một số mức miễn, giảm tiền thuê đất cho phù hợp, cũng như quy định chuyển tiếp đối với các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khác theo quy định của Luật Đất đai.

Đối với quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Bộ Tài chính đưa ra phương án: Miễn tiền thuê đất đối với trường hợp sử dụng đất xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt theo phương thức PPP (trừ các hạng mục thuộc công trình giao thông đường bộ, đường sắt mà có thể xác định được tiền thuê đất, như trạm thu phí, nhà ga...); giảm tiền thuê đất đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Cách tính đơn giá thuê đất trả tiền hằng năm được Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của nhiều bộ, ngành, địa phương điều chỉnh giảm tỷ lệ (%) tính đơn giá thuê đất theo bảng giá đất để các địa phương chủ động trong thực hiện.

Bộ Tài chính cũng đề xuất các phương án tính khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính trên số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp căn cứ vào lãi suất tiền gửi của 3 ngân hàng thương mại mà Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đất; hoặc trên tỷ lệ nhất định (50%, 100%) của khoản tiền tương đương với tiền chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, pháp luật về quản lý thuế từng thời kỳ. Dự thảo Nghị định cũng có quy định chuyển tiếp đối với đất đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng phải chuyển sang thuê đất và được miễn tiền thuê đất.

Về quy định ghi nợ tiền sử dụng đất, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường nêu trên, tại dự thảo Nghị định này, Bộ Tài chính không quy định về đối tượng ghi nợ, mức ghi nợ mà chỉ quy định về thời hạn ghi nợ, việc thanh toán nợ.

Đối với dự thảo Nghị định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các đại biểu tập trung làm rõ các quy định về nguyên tắc miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; các phương án về đơn giá thuê đất; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; các mức miễn giảm tiền thuê đất; ghi nợ tiền sử dụng đất;...

TS. Cán Văn Lực kiến nghị bổ sung đối tượng thuộc diện miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất như các dự án nhà ở xã hội, các dự án hợp tác công tư khác ngoài lĩnh vực xây dựng, kết cấu giao thông đường bộ, đường sắt.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đặc biệt lưu ý đến việc phải tính toán kỹ lưỡng quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với việc thu hút các dự án đầu tư, trong đó có những trường hợp chuyển tiếp.

Về quy định khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý nguyên tắc chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước và người sử dụng đất. Vì theo các địa phương, trên thực tế khó xác định được lỗi của việc chậm xác định giá đất nhưng chưa công bằng với trường hợp đã được xác định và thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng chậm nộp.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính bổ sung trình tự, thủ tục đối với quy định liên quan đến tổ chức phát triển quỹ đất, ghi nợ tiền sử dụng đất đối với trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

Nguồn: baochinhpvu.vn

XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông cho biết, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp xuất phát từ một số yêu cầu thực tiễn, yêu cầu của việc triển khai một số văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị định số 01/2021/NĐ-CP được ban hành từ năm 2021 trên cơ sở triển khai Luật Doanh nghiệp. Qua thực tiễn triển khai cho thấy, một số thay đổi như một số Luật mới được ban hành; trong đó, yêu cầu một số nội dung trong Nghị định số 01/2021/NĐ-CP phải thay đổi, ví dụ như liên quan đến Luật Tín dụng có quy định khác về đăng ký kinh doanh đối với tổ chức tín dụng; Luật Hợp tác xã quy định về đăng ký hộ kinh doanh.

Theo nội dung dự thảo Nghị định, dự thảo có cấu trúc gồm 10 Chương, 86 Điều, bao gồm quy định chung; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh và quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp; đăng ký tên doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giải thể doanh nghiệp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; cung cấp, kết nối và chia sẻ thông tin; liên thông trong đăng ký doanh nghiệp; điều khoản thi hành...

Mục tiêu xây dựng Nghị định nhằm hướng dẫn, quy định chi tiết, đầy đủ các nội dung được giao tại Luật Doanh nghiệp; giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi hành Nghị định số 01; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp...

Nghị định được xây dựng theo nguyên tắc bám sát nội dung của Luật Doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp; tôn trọng quyền tự chủ của doanh nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và các thành viên, cổ đông.

Mới đây, tại cuộc họp Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập Nghị định nhấn mạnh đến sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Dự thảo nhằm thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Đồng thời nhấn mạnh các vấn đề liên quan đến liên thông đăng ký doanh nghiệp giữa cơ quan thuế và cơ quan quản lý đăng ký kinh doanh đạt được nhiều mục tiêu, cắt giảm thủ tục hành chính, được dư luận, xã hội và doanh nghiệp đánh giá cao.

Đại diện Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cho biết, thống nhất với nhiều nội dung của Dự thảo; đồng thời, chia sẻ thêm về một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác chuyên môn và cho biết, hiện việc cung cấp các thông tin chủ yếu vẫn bằng bản giấy cho các tổ chức, cá nhân với số lượng nhiều và mất nhiều thời gian, công sức. Do vậy, việc Nghị định thiết kế 01 Chương (Chương 8) quy định về cung cấp, kết nối và chia sẻ thông tin nhằm quy định chi tiết hơn theo hướng cung cấp các thông qua môi trường mạng điện tử, thay thế các quy trình thủ công có ý nghĩa quan trọng.

Đại diện Bộ Tư pháp cũng cho rằng, qua theo dõi, tổng hợp số liệu về tình hình đăng ký kinh doanh nhận được nhiều ý kiến từ cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức; được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao, mở rộng và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia thị trường trong thời gian qua. Là cơ sở cho các địa phương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh. Do vậy, việc xây dựng Nghị định này cũng cần đi theo mạch nguyên tắc và hướng đến tăng cường hậu kiểm bởi từ trước đến nay chúng ta đã cải cách và thực hiện tốt điều này.

Cùng với đó, theo đại diện Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo cần tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, địa phương khi sửa đổi Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là rất cần thiết và cần triển khai lấy ý kiến đồng loạt trên toàn quốc; đồng thời, nghiên cứu thêm kinh nghiệm

quốc tế, hướng đến đơn giản hóa thủ tục, liên thông với các cơ sở dữ liệu liên quan để phù hợp với bối cảnh hiện nay, đặc biệt là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Để thực hiện tốt việc xây dựng Nghị định, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông cũng lưu ý, các nội dung xin ý kiến cần quán triệt quan điểm đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực có liên quan; đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục quan điểm đổi mới sáng tạo cải cách hành chính chung của Chính phủ và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tập trung vào công tác hậu kiểm, phải có cơ chế giám sát, kiểm tra; đồng thời, khắc phục được những khó khăn trong thời gian qua.

“Cùng với đó, là cần tận dụng tối đa số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính”, Thứ trưởng Trần Duy Đông cho hay.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi).**

Bộ Tài chính cho biết, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được Quốc hội khóa XII tại kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 03/6/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009 (thay thế cho Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003) và đã được sửa đổi, bổ sung 03 lần tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014; Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, trong đó có Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng từ ngày 01/01/2015 và Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 (dưới đây gọi chung là Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp). Qua hơn 15 năm thực hiện, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp đã đi vào cuộc sống, tác động tích cực đến nhiều mặt kinh tế - xã hội của đất nước và đạt được các kết quả quan trọng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, do sự biến động nhanh của kinh tế - chính trị thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, qua triển khai thực hiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp cũng đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế.

Do đó, cần thiết phải ban hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) nhằm: Hoàn thiện các quy định về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về cải cách hệ thống chính sách thuế nói chung, chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp nói riêng; đảm bảo tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp với quy định của pháp luật có liên quan; thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích, thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực và địa bàn ưu tiên.

Dự thảo Luật bổ sung 6 Điều

Bám sát các mục tiêu, quan điểm về xây dựng dự án Luật nêu trên, Ban soạn thảo đã thực hiện rà soát toàn bộ các quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, các văn bản dưới Luật có liên quan (Nghị định, Thông tư) để xây dựng dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi). Theo đó, dự thảo Luật:

Sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định tại 19 Điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Bỏ 01 Điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành quy định về nơi nộp thuế (Điều 12).

Bổ sung 06 Điều quy định về nguyên tắc, đối tượng áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (Điều 12); về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (từ Điều 19 đến Điều 23).

Đối với những nội dung sửa đổi, bổ sung, dự thảo Luật đã bám sát theo 07 nhóm chính sách tại Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp đã được Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội đồng ý thông qua, bao gồm: (1) Hoàn thiện quy định liên quan đến người nộp thuế và thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; (2) Hoàn thiện quy định về các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp; (3) Hoàn thiện quy định liên quan đến việc xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp và phương pháp tính thuế; (4) Hoàn thiện quy định về việc xác định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; (5) Điều chỉnh thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số nhóm đối tượng cho phù hợp với các yêu cầu và bối cảnh mới; (6) Hoàn thiện các quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và (7) Áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Đồng thời, để thực hiện các mục tiêu đề ra nêu trên, dự thảo Luật đã luật hóa một số nội dung đang thực hiện ổn định tại các văn bản dưới Luật (Nghị định, Thông tư) liên quan đến các chính sách này để đảm bảo tính minh bạch, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế và cơ quan thuế trong việc tuân thủ pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính đặc thù của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.**

Theo dự thảo, bãi bỏ các Thông tư sau:

1. Thông tư số 104/2009/TT-BTC ngày 25/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thực hiện Quyết định số 29/2009/QĐ-TTg ngày 20/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Thông tư số 180/2013/TT-BTC ngày 02/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước.

3. Thông tư số 183/2014/TT-BTC ngày 28/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí giao thực hiện thí điểm cơ chế tài chính đối với Cục Quản lý giám sát bảo hiểm.

4. Thông tư số 74/2016/TT-BTC ngày 20/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ phí cho vay lại và phân trích phí bảo lãnh tại Bộ Tài chính giai đoạn 2016-2020.

5. Thông tư số 76/2016/TT-BTC ngày 30/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020.

6. Thông tư số 59/2021/TT-BTC ngày 14/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư số 74/2016/TT-BTC ngày 20/05/2016 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ phí cho vay lại và phân trích phí bảo lãnh tại Bộ Tài chính giai đoạn 2016 - 2020 và Điều 10 Thông tư số 76/2016/TT-BTC ngày 30/05/2016 của Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016 - 2020.

*** Bộ Quốc phòng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật An toàn thông tin mạng về mật mã dân sự.**

Bộ Quốc phòng cho biết, Luật An toàn thông tin mạng được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 10 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016. Qua 08 năm thực hiện, Nghị định số 58/2016/NĐ-CP đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp tổ chức hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự; và cơ sở pháp lý cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực mật mã dân sự. Tuy nhiên, để đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; đẩy mạnh hơn nữa công tác quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự; đồng thời tổ chức thực thi phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, phương án cắt giảm quy định, điều kiện kinh doanh, đã nảy sinh yêu cầu cần điều chỉnh các quy định hiện hành về quản lý mật mã dân sự.

Nghị định số 58/2016/NĐ-CP cần được thay thế để đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau:

1. Yêu cầu triển khai nhiệm vụ được giao tại Luật An toàn thông tin mạng; 2. Yêu cầu đồng bộ, phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính; 3. Yêu cầu tổ chức và triển khai các quy định về quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự; 4. Yêu cầu về rà soát, cắt giảm quy định, điều kiện kinh doanh và phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.

Xuất phát từ các yêu cầu đó, Bộ Quốc phòng đã rà soát các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực mật mã dân sự quy định tại Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định số 58/2016/NĐ-CP và đề xuất thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng và Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ trong lĩnh vực mật mã dân sự. Theo đó, tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 58/2016/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự và ban hành các

mẫu biểu theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa và phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực mật mã dân sự.

Nội dung dự thảo Nghị định gồm 05 Chương, 17 Điều và 03 Phụ lục, cụ thể: Chương I: Những quy định chung (02 Điều). Chương II: Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự (05 Điều). Chương III: Đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự (03 Điều). Chương IV - Xử lý vi phạm (04 Điều). Chương V - Điều khoản thi hành (03 Điều).

Các phụ lục kèm theo Nghị định gồm: Phụ lục I: Danh mục sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; Phụ lục II: Danh mục sản phẩm mật mã dân sự xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép; Phụ lục III: Mẫu hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

*** Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.**

Theo dự thảo Nghị định, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (chứng chỉ hành nghề) được cấp cho cá nhân là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài hoạt động xây dựng hợp pháp tại Việt Nam để đảm nhận các chức danh hoặc hành nghề độc lập quy định tại Khoản 3 Điều 148 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 53 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

Các hoạt động tư vấn liên quan đến kiến trúc, phòng cháy chữa cháy thực hiện theo quy định của pháp luật về kiến trúc và phòng cháy chữa cháy.

Cá nhân người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã có giấy phép năng lực hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp, nếu hành nghề hoạt động xây dựng ở Việt Nam dưới 06 tháng hoặc ở nước ngoài nhưng thực hiện các dịch vụ tư vấn xây dựng tại Việt Nam thì giấy phép năng lực hành nghề phải được hợp pháp hóa lãnh sự để được công nhận hành nghề. Trường hợp cá nhân hành nghề hoạt động xây dựng ở Việt Nam từ 06 tháng trở lên, phải chuyển đổi chứng chỉ hành nghề tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định.

Cá nhân không có chứng chỉ hành nghề được tham gia các hoạt động xây dựng thuộc lĩnh vực phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động và không được đảm nhận chức danh theo quy định phải có chứng chỉ hành nghề.

Chứng chỉ hành nghề cấp mới có hiệu lực 10 năm. Riêng đối với chứng chỉ hành nghề của cá nhân nước ngoài, hiệu lực được xác định theo thời hạn được ghi trong giấy phép lao động hoặc thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền cấp nhưng không quá 10 năm.

Trường hợp cấp lại do chứng chỉ cũ còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc ghi sai thông tin hoặc điều chỉnh, bổ sung thông tin cá nhân thì ghi thời hạn theo chứng chỉ được cấp trước đó.

Dự thảo Nghị định nêu rõ, chứng chỉ hành nghề được cấp cho cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Cấp mới chứng chỉ hành nghề (bao gồm trường hợp lĩnh vực hành nghề cấp lần đầu; trường hợp điều chỉnh hạng; trường hợp chứng chỉ hành nghề hết thời hạn

hiệu lực); b) Cấp lại chứng chỉ hành nghề do chứng chỉ hành nghề cũ còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc ghi sai thông tin hoặc điều chỉnh, bổ sung thông tin cá nhân; c) Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 62 Nghị định này.

Chứng chỉ hành nghề của cá nhân bị thu hồi khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Cá nhân không còn đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 66 Nghị định này; Giả mạo giấy tờ, kê khai không trung thực trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; Cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề; Chứng chỉ hành nghề bị ghi sai thông tin do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề; Chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền; Chứng chỉ hành nghề được cấp khi không đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định.

Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng cấp chứng chỉ hành nghề hạng I; Sở Xây dựng cấp chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III; tổ chức xã hội - nghề nghiệp được công nhận quy định tại Điều 81 Nghị định này cấp chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân là hội viên, thành viên của mình.

Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề là cơ quan có thẩm quyền thu hồi chứng chỉ hành nghề do mình cấp. Trường hợp chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng quy định mà cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề không thực hiện thu hồi thì Bộ Xây dựng trực tiếp quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề.

Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện việc cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với chứng chỉ do mình cấp trước đó, trừ trường hợp quy định tại khoản 11 Điều 110 Nghị định này.

Dự thảo Nghị định nêu rõ điều kiện cấp giấy phép xây dựng. Theo đó, điều kiện cấp giấy phép xây dựng đối với các trường hợp cụ thể được quy định tại các Điều 91, 92, 93 và Điều 94 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Kiến trúc năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật số 62/2020/QH14)...

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định quản lý dữ liệu y tế nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý, xây dựng dữ liệu về y tế đầy đủ, tập trung, thống nhất, từ đó kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước trong ngành y tế và nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu y tế của tổ chức, cá nhân.**

Bộ Y tế cho biết, trong những năm qua, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc xây dựng, quản lý dữ liệu y tế còn tồn tại một số bất cập, hạn chế như:

Ngành Y tế chưa có quy định về danh mục các cơ sở dữ liệu y tế, trong đó được phân loại thành cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; chưa phân công các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, quản lý các nhóm dữ liệu này.

Một số cơ sở dữ liệu hiện có của Bộ Y tế chưa kết nối, liên thông, chia sẻ giữa các thông tin, dữ liệu để phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước nói chung trong ngành Y tế, cũng như yêu cầu quản lý đối với từng lĩnh vực chuyên ngành Y tế; Số liệu, dữ liệu và các thông tin thống kê manh mún, thiếu tập trung và nhiều thông tin bị trùng lặp do có sự giao thoa về đối tượng quản lý.

Theo Bộ Y tế, hiện nay chưa có quy định đầy đủ về thẩm quyền, yêu cầu tính chính xác và an toàn thông tin đối với dữ liệu y tế; phương pháp thống kê và định dạng thông tin chi tiết không đồng nhất ở các lĩnh vực của ngành y tế dẫn đến không mô tả đúng thực trạng; nhiều lĩnh vực phải thực hiện việc thống kê nhiều lần đối với cùng một đối tượng.

Nhiều lĩnh vực trong ngành Y tế chưa có cơ sở dữ liệu để quản lý như dữ liệu về cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe (cơ sở đào tạo để cấp văn bằng, cơ sở đào tạo để cấp chứng chỉ, chứng nhận...); dữ liệu về ngân hàng mô; dữ liệu về cơ sở sản xuất mỹ phẩm; cơ sở sản xuất trang thiết bị y tế; dữ liệu về giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần...

Dữ liệu y tế được nằm dàn trải ở nhiều Bộ, ngành, cơ quan đơn vị; chưa có quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong việc quản lý, sử dụng dữ liệu y tế để bảo đảm chia sẻ và liên thông dữ liệu.

Theo Bộ Y tế, xuất phát từ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực tiễn công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng và phát triển dữ liệu y tế cho thấy việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định quản lý dữ liệu về y tế là rất cần thiết, để tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý, xây dựng hệ dữ liệu về y tế đầy đủ, tập trung, thống nhất, từ đó kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước trong ngành y tế và nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu y tế của tổ chức, cá nhân.

Bộ Y tế xây dựng dự thảo Nghị định quy định quản lý dữ liệu y tế gồm 4 Chương, 29 Điều.

Bên cạnh những quy định chung, dự thảo đã đề xuất quy định cụ thể về quản lý dữ liệu y tế như: Dữ liệu y tế; cơ sở dữ liệu về y tế; cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; tạo lập, thu thập dữ liệu y tế; yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân trong việc tạo lập, thu thập dữ liệu y tế; thẩm quyền đối với dữ liệu y tế; cập nhật, điều chỉnh, hủy dữ liệu y tế; kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế; khai thác và sử dụng dữ liệu y tế cũng như trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân...

Dự thảo nêu rõ, những hành vi không được làm trong quản lý dữ liệu y tế như sau: 1. Lợi dụng dữ liệu y tế để xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. 2. Cung cấp thông tin không đúng sự thật hoặc không được phép cung cấp. 3. Phá hoại hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin hoặc cản trở quá trình vận hành, duy trì ổn định, liên tục của Cơ sở dữ liệu quốc gia về Y tế và các cơ sở dữ liệu ngành Y tế. 4. Truy cập trái phép vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Y tế và các cơ sở dữ liệu ngành Y tế; sao chép, làm sai lệch thông tin, thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái pháp luật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Y tế và các cơ sở dữ liệu ngành Y tế. 5. Khai thác, sử dụng hoặc tiết lộ thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Y tế và

các cơ sở dữ liệu ngành Y tế không đúng quy định, xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT.**

Dự thảo sửa đổi quy định về “Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông” như sau:

Về Ban Chỉ đạo xây dựng và phát triển chương trình giáo dục phổ thông: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và phát triển chương trình giáo dục phổ thông (gọi tắt là Ban chỉ đạo).

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ chỉ đạo việc xây dựng và chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông.

Thành phần Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng ban là Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo; các Phó Trưởng ban là Lãnh đạo đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; thư kí và các ủy viên. Tổ thư kí giúp việc Ban chỉ đạo gồm Lãnh đạo đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, chuyên viên, nghiên cứu viên và giảng viên.

Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông: Trưởng Ban chỉ đạo quyết định thành lập Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông.

Thành phần Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông gồm các nhà khoa học, chuyên gia giáo dục, giảng viên và giáo viên. Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông gồm có tiểu ban chương trình tổng thể và các tiểu ban chương trình môn học. Tiểu ban chương trình tổng thể có Trưởng tiểu ban đồng thời là Tổng chủ biên chương trình giáo dục phổ thông, các thành viên là trưởng tiểu ban xây dựng chương trình môn học. Số lượng thành viên mỗi tiểu ban có ít nhất 5 người. Quy chế hoạt động của Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông do Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông xây dựng trình Trưởng Ban chỉ đạo xem xét, quyết định.

Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông có nhiệm vụ xây dựng chương trình tổng thể và các chương trình môn học theo quy định.

Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chất lượng của chương trình giáo dục phổ thông; báo cáo Ban chỉ đạo kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến của các tổ chức, cá nhân và ý kiến của Hội đồng thẩm định chương trình về dự thảo chương trình; hoàn thiện dự thảo chương trình giáo dục phổ thông.

Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông thực hiện các công việc sau: Xây dựng dự thảo chương trình tổng thể và xây dựng dự thảo các chương trình môn học.

Tổ chức thực nghiệm chương trình: Nội dung thực nghiệm tập trung vào những điểm mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện tổ chức thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục. Việc triển khai thực nghiệm chương trình giáo dục phổ thông theo kế hoạch được Trưởng Ban chỉ đạo phê duyệt.

Xin ý kiến góp ý về dự thảo chương trình giáo dục phổ thông. Tổ chức thẩm định chương trình tổng thể và các chương trình môn học theo quy định. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định thiết lập Hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.**

Dự thảo quy định rõ nội dung thiết lập Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia gồm:

Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, ứng dụng phần mềm nghiệp vụ để thực hiện quy trình cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin tạo lập dữ liệu chung về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên môi trường mạng.

Xây dựng công cụ để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc.

Xây dựng và triển khai các chức năng báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo các mẫu biểu được ban hành kèm theo Quyết định này về kết quả xây dựng, ban hành văn bản quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp; lập, phân bổ, giao kế hoạch, sử dụng và giải ngân vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn lực khác và danh mục dự án đầu tư công, danh mục nhiệm vụ; kết quả đánh giá tình hình thực hiện của các chương trình mục tiêu quốc gia tại trung ương và địa phương và các nội dung có liên quan. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Theo dự thảo, nội dung cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống gồm:

Dữ liệu về giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Dữ liệu về lập, giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm.

Dữ liệu về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bao gồm: Kết quả xây dựng văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp và các tài liệu có liên quan. Kết quả tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia (cụ thể: các chỉ tiêu đầu vào, chỉ tiêu đầu ra, chỉ số đo lường kết quả thực hiện mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia). Kết quả phân bổ, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia. Dữ liệu khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với quản lý tài khoản sử dụng từng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, dự thảo nêu rõ: Chủ dự án thành phần, cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực về chương

trình mục tiêu quốc gia tại các cấp thực hiện đăng ký tài khoản sử dụng trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

Chủ chương trình quyết định số lượng tài khoản cung cấp theo từng cơ quan, đơn vị và thực hiện cấp tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực quản lý.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: THI ĐUA ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, VÌ MỘT NỀN “HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ”

Thực hiện các phong trào thi đua yêu nước do Ủy ban nhân dân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TP. Hà Nội phát động, phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính đã được các cấp, ngành, địa phương, đơn vị thuộc thành phố chú trọng triển khai, hướng tới nền hành chính hành động, phục vụ, chuyên nghiệp, hiệu quả.

Hướng vào trọng tâm cải cách thủ tục hành chính

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020”, các cấp, ngành thành phố đã triển khai kịp thời, phát động sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cơ quan, đơn vị trong toàn thành phố. Xác định là một phong trào trọng tâm, khâu đột phá của thành phố gắn với Chương trình số 08-CTr/TU, thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính đã được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện trên mọi nội dung tại các cơ quan, đơn vị, hướng tới nền hành chính hành động, phục vụ, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Đáng chú ý, tháng 4/2021, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn TP. Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025”. Trọng tâm là thi đua cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm công khai minh bạch, giảm thiểu thời gian và chi phí; tổ chức bộ máy các cơ quan được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; thi đua cải cách chế độ công vụ, công chức theo hướng xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước và cung ứng dịch vụ công.

Đồng thời, đổi mới lề lối, phong cách làm việc, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thành phố theo phương châm 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

Cụ thể, TP. Hà Nội đã chính thức vận hành hệ thống phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của thành phố đến 22 sở, ban, ngành, 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn; duy trì Cổng dịch vụ công trực tuyến và triển khai mở rộng các dịch vụ trực tuyến dùng chung mức độ 3, 4, tích hợp chữ ký số. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 toàn thành phố ngày càng tăng. Chỉ số gia nhập thị trường ngày càng có sự cải thiện vượt bậc, đã tăng 53 bậc so với năm 2015. Các chỉ số về đào tạo lao động, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp cũng luôn trong nhóm dẫn đầu cả nước.

Bên cạnh đó, TP. Hà Nội tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối các tổ chức của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII gắn với tinh giản biên chế. Trong đó, tập trung rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng dần tự chủ kinh phí, giảm chi ngân sách. Với cải cách tài chính công, 100% đơn vị sự nghiệp công lập đã được giao tự chủ tài chính thực hiện đúng kế hoạch của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, đồng thời để tận dụng nắm bắt những cơ hội của cuộc cách mạng 4.0 nhằm nhanh chóng xây dựng nền tảng phát triển nhanh hạ tầng viễn thông, xây dựng nền kinh tế số, xây dựng thành phố hướng tới là Thành phố thông minh, thúc đẩy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo.

Song song đó, TP. Hà Nội tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm của các đơn vị đã sắp xếp, đề xuất bảo đảm tinh gọn đầu mối, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, phù hợp thực tiễn, nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới căn bản, đồng bộ hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó, giảm mạnh về đầu mối.

Điển hình, đã thí điểm tổ chức Đội Quản lý TTXD-ĐT đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; tổ chức lại Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở sáp nhập Trung tâm DS-KHHGD cấp huyện thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Trung tâm Y tế cấp huyện thuộc Sở Y tế; giải thể cơ quan Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng thành phố, thành lập Phòng công tác giải phóng mặt bằng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố...

Cùng đó, TP. Hà Nội ban hành kế hoạch cải cách hành chính hằng năm, tập trung vào: cải cách chế độ công vụ, công chức theo hướng xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; tăng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước và cung ứng dịch vụ công; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ, tài chính công và xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số... TP. Hà Nội cũng đẩy mạnh nghiên cứu triển khai số hóa sổ sách hộ tịch, dữ liệu hộ tịch điện tử theo lộ trình, yêu cầu của Trung ương.

Lan tỏa rộng khắp những mô hình sáng tạo

Theo Chánh Văn phòng Ban Thi đua - Khen thưởng TP. Hà Nội Nguyễn Diên Thành, trong 10 năm qua, chính quyền thành phố đã tích cực chỉ đạo công tác cải cách hành chính tập trung nâng cao các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền hằng năm như Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Đến nay, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của TP. Hà Nội xếp thứ 20/63, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp thứ 3/63, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) xếp thứ 30/63, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố.

Đặc biệt, từ thực tiễn triển khai phong trào thi đua cải cách hành chính, nhiều cơ quan, đơn vị đã sáng tạo, có những mô hình, chuyên đề thi đua đem lại hiệu quả thiết thực, nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt nhất trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiêu biểu là Cục thuế thành phố với giải pháp “Triển khai thí điểm đề án Văn phòng điện tử Cục thuế, mở rộng kê khai thuế qua mạng internet” và Đề án nộp thuế điện tử. Quận Nam Từ Liêm có mô

hình “Chính quyền, công sở thân thiện”, xây dựng nét văn hóa “Nụ cười công sở”, thực hiện “4 thư” đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính...

Tại huyện Gia Lâm, mô hình “Ngày thứ Ba không viết, không giấy hẹn” trong giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, triển khai đồng loạt tại bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân huyện và 22 xã, thị trấn từ tháng 9/2022, đã mang lại hiệu quả to lớn. Theo đó, 28 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện và 9 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được nộp trực tiếp tại Bộ phận “Một cửa” vào thứ Ba hàng tuần sẽ được trả kết quả chỉ trong vòng 2 giờ làm việc (nhiều thủ tục chưa đến 2 giờ đã được nhận kết quả), trong đó công chức không viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

“Điểm sáng tạo của “Ngày thứ Ba không viết, không giấy hẹn” chính là cá nhân, tổ chức đến thực hiện thủ tục hành chính không phải tự viết tờ khai, mà có đội ngũ tình nguyện viên nhập dịch vụ công cho thủ tục hành chính và viết giúp (mọi thao tác liên quan dịch vụ công trực tuyến đều do công chức thực hiện). Chỉ sau 1 năm triển khai thực hiện, toàn huyện đã giải quyết 37 thủ tục hành chính tại cấp huyện và cấp xã sau 2 giờ kể từ khi tiếp nhận, với trên 20.000 hồ sơ, đạt trung bình 1.700 hồ sơ/ tháng”, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm Phạm Hồng Hải chia sẻ.

Tại quận Hai Bà Trưng, các mô hình “Ngày thứ Tư tốc ký”, “Một hồ sơ - Ba kết quả”... đã nhận được sự đánh giá cao của đông đảo người dân, doanh nghiệp. Phát huy những kết quả tích cực trong cải cách hành chính, mới đây, Ủy ban nhân dân quận chính thức hoàn thành dự án “Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết từ ngày 31/12/2021 trở về trước”, trở thành một trong những quận đầu tiên của TP. Hà Nội thực hiện được số hóa dữ liệu hộ tịch từ năm 1956 đến hết năm 2023.

“Với phương châm “lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả công việc”, dự án này cùng những mô hình thiết thực khác sẽ là bước chuyển mình quan trọng trong quá trình chuyển đổi số của quận, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa. Từ đó, chúng tôi kỳ vọng ngày càng nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức khi giao dịch tại bộ phận “một cửa” các cấp thuộc quận, góp phần hiện thực hóa quyết tâm xây dựng nền “hành chính phục vụ”, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng Nguyễn Thị Thu Hương bày tỏ.

Từ các mô hình thi đua cải cách hành chính, tại nhiều cơ quan, đơn vị thuộc TP. Hà Nội đã xuất hiện những tấm gương tiêu biểu. Đó là công chức Văn phòng - Thống kê xã Tam Hiệp Nghiêm Thị Phương Chi với nhiều sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại địa phương, đã được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua thành phố và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Hay, đó là anh Vũ Đức Duy, chuyên viên Bộ phận “Một cửa”, Văn phòng Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội với các giải pháp: lập phiếu hướng dẫn để tổ chức, công dân dễ dàng lập hồ sơ thủ tục hành chính; rút gọn thành phần hồ sơ đối với thủ tục hành chính cấp giấy phép quy hoạch; tự động thông báo khi có kết quả thủ tục hành chính bằng tin nhắn và email. Đó cũng là ông Nguyễn Mạnh Hoạt, Tổ trưởng tổ dân phố số 7, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ

Liên, đã có sáng kiến "Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dân cư ở tổ dân phố", xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư giúp công tác quản lý dân cư của tổ hiệu quả hơn, nhất là trong cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019...

Có thể thấy, phong trào thi đua "Đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn TP. Hà Nội" đã tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn thành phố. Ghi nhận sự nỗ lực và kết quả đạt được trong phong trào thi đua này những năm qua, lãnh đạo thành phố đã biểu dương, trao thưởng cho 77 tập thể và 31 cá nhân có thành tích xuất sắc.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SẮP XẾP VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐỂ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG MỚI

Ngày 12/6/2024, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thị Lệ chủ trì buổi giám sát Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc thực hiện chương trình cải cách hành chính.

Tại buổi giám sát, các đại biểu trao đổi nhiều nội dung liên quan đến công tác sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, sử dụng tài sản công, tinh giản biên chế... Trao đổi tại buổi giám sát, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan cho biết, với đô thị đặc biệt như TP. Hồ Chí Minh, việc giảm đầu mỗi các đơn vị sự nghiệp công lập là rất khó khăn, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Mục tiêu của công tác sắp xếp là giảm chi ngân sách nhà nước nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động của các đơn vị này và phục vụ tốt cho người dân. Vì vậy, TP. Hồ Chí Minh đã kiến nghị Trung ương xem xét mục tiêu kép, là vừa giảm các đầu mỗi nhỏ lẻ vừa tăng tính tự chủ cho các đơn vị...

Còn về thi tuyển chức danh lãnh đạo, ông Hoan cho biết, thành phố đã thi tuyển lãnh đạo cấp phòng của các cơ quan, quận, huyện; sắp tới sẽ triển khai thi tuyển lãnh đạo cấp sở. Dự kiến sẽ thi tuyển phó giám đốc của 3 sở.

Phát biểu kết luận, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thị Lệ ghi nhận nỗ lực của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong thực hiện cải cách hành chính nói chung, cải cách tổ chức bộ máy, chế độ công vụ nói riêng. Tuy nhiên, Chỉ số cải cách hành chính 2 năm qua có tăng về thứ hạng nhưng chưa đạt như mong muốn và chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh đề ra.

Thời gian tới, Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố khẩn trương hoàn thành và triển khai Đề án xây dựng nền công vụ hoạt động hiệu lực hiệu quả giai đoạn năm 2024 - 2030. Tiếp tục rà soát hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời,

sớm có hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đây cũng là cơ sở để xây dựng đề án vị trí việc làm, sắp xếp tổ chức bộ máy đối với các đơn vị.

Về sắp xếp đơn vị hành chính công lập, đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tập trung thực hiện đảm bảo các đơn vị hoạt động hiệu quả vừa đảm bảo chỉ tiêu chung của thành phố. Phân đầu tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính; giảm 10% số lượng đơn vị và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Việc tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập phụ thuộc vào đề án sử dụng tài sản công, nhưng hiện nay thành phố đang chậm phê duyệt làm ảnh hưởng chung đến tiến độ tinh giản biên chế, sắp xếp. Vì vậy Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố trong quá trình thực hiện cần gắn với tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc khi triển khai đề án sử dụng tài sản công để đáp ứng yêu cầu thực tế, vừa đảm bảo quy định pháp luật.

“Cần đánh giá đúng, thực chất kết quả thực hiện chính quyền đô thị, nhất là vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường khi không còn tổ chức Hội đồng nhân dân. Bên cạnh đó, rà soát, đề xuất điều chỉnh những nội dung phân cấp, ủy quyền không còn phù hợp với thực tiễn và tăng cường phân cấp, ủy quyền cho các sở, ngành, địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội khóa XV” - Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhấn mạnh và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố cũng cần quan tâm nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc xây dựng đề án vị trí việc làm; đẩy nhanh tiến độ thẩm định đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị làm cơ sở để triển khai chính sách tiền lương mới từ ngày 01/7 tới.

*** TP. Hồ Chí Minh: Miễn phí 98 thủ tục hành chính trực tuyến**

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành văn bản triển khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc miễn phí một số thủ tục dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố. Đây là một bước đi quan trọng nhằm cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh có văn bản triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh về miễn phí một số thủ tục dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

Theo đó, 98 thủ tục hành chính thuộc 4 nhóm lĩnh vực sẽ được miễn phí hoàn toàn cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện trực tuyến, bao gồm:

Lệ phí hộ tịch: Đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, ly hôn, lập lại giấy tờ hộ tịch, đổi tên, đổi tuổi...

Lệ phí cấp giấy phép cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam: Cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy phép lao động; gia hạn giấy phép lao động; cấp giấy phép làm việc cho người nước ngoài theo diện chuyên gia, quản lý, lao động có trình độ...

Lệ phí cấp giấy phép xây dựng: Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, nhà ở tập thể, nhà biệt thự, nhà phố liền kề, công trình thương mại, dịch vụ...

Lệ phí đăng ký kinh doanh: Đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi thông tin, đăng ký tạm ngưng hoạt động, đăng ký đình chỉ hoạt động, chấm dứt hoạt động doanh nghiệp...

Đặc biệt, TP. Hồ Chí Minh miễn hoàn toàn lệ phí cho các thủ tục hành chính liên quan đến người dân như: đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử, xác nhận tình trạng hôn nhân. Bên cạnh đó, thủ tục cấp giấy phép và gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Việt Nam cũng được miễn phí.

Ngoài ra, TP. Hồ Chí Minh còn miễn phí lệ phí đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh...

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các sở ngành, quận huyện và TP. Thủ Đức khẩn trương triển khai thực hiện và báo cáo kết quả trong Quý 4/2025. Đồng thời, TP. Hồ Chí Minh sẽ thông tin rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân để biết và tham gia giám sát, góp phần cải cách hành chính theo đúng chủ trương của thành phố.

Chính sách miễn phí này có hiệu lực từ nay đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. Việc miễn phí 98 thủ tục hành chính trực tuyến là một nỗ lực lớn của TP. Hồ Chí Minh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Đây cũng là một trong những giải pháp thiết thực để thực hiện Chiến lược phát triển TP. Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nguồn: daidoanket.vn/tcdulichthpcm.vn

HÒA BÌNH: HUYỆN KIM BÔI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thời gian qua, huyện Kim Bôi (tỉnh Hòa Bình) tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, trọng tâm là tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, trung tâm để phục vụ. Nhờ vậy, công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thời gian qua, huyện Kim Bôi tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, trọng tâm là tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, trung tâm để phục vụ. Nhờ vậy, công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, huyện Kim Bôi chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lễ lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; cải

thiện môi trường đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa, phân cấp thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách. Trong quý I/2024, toàn huyện tiếp nhận trên 2.700 hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98,44%.

Ngoài ra, để góp phần hình thành các công dân số, huyện thành lập 158 tổ công nghệ số cộng đồng với các thành viên là bí thư chi bộ, trưởng xóm, đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt các dịch vụ số.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Ủy ban nhân dân huyện lựa chọn thí điểm dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh nhiều hồ sơ thuộc cấp huyện, cấp xã. Trong đó, cấp huyện lựa chọn thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh, cấp xã lựa chọn thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch. 17/17 xã, thị trấn tiến hành họp nhất Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và tổ chuyển đổi số cộng đồng. Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công 10.753/26.342 hồ sơ, đạt 40,82%; tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp huyện 2.884/4.481 hồ sơ, đạt 14,13%.

Đồng chí Lê Thị Hải Yến, Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Kim Bôi cho biết: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, nhất là trong cải cách thủ tục hành chính đã giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, góp phần tăng niềm tin của người dân vào sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền. Năm 2023, huyện Kim Bôi xếp thứ 2 toàn tỉnh về Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện. Đây cũng là một trong những minh chứng rõ nét cho hiệu quả của việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện.

Thời gian tới, huyện Kim Bôi tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính để các tổ chức, công dân đến giao dịch được thuận tiện, nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên rà soát, cập nhật, thống kê thủ tục hành chính mới ban hành; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ, năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức; áp dụng các sáng kiến vào giải quyết thực tế công việc, hướng đến xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Nguồn: baohoaabinh.com.vn

SƠN LA: TẠO MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THÔNG THOÁNG, MINH BẠCH

Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thời gian qua, tỉnh ta triển khai nhiều giải pháp tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho các thành phần kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là công cụ, thước đo quan trọng, đánh giá mức độ thuận lợi về môi trường đầu tư, công tác quản lý và điều hành kinh tế của địa phương. Năm 2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Sơn La xếp thứ 47/63 tỉnh, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2022. Trong 10 chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Sơn La có 8 chỉ số có điểm số tăng so với năm 2022, gồm: Gia nhập thị trường; tiếp cận đất đai; tính minh bạch; chi phí thời gian; chi phí không chính thức; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo lao động; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Qua phân tích, 2 chỉ số tăng điểm vượt bậc, cải thiện đáng kể, là chi phí thời gian, tăng 1,47 điểm; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tăng 1,09 điểm.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Minh Tiến cho biết: Quyết tâm cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các cấp, ngành, địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt cải cách hành chính, tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp. Trong đó, lĩnh vực môi trường giảm 10 - 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính so với quy định; thủ tục cấp giấy phép xây dựng giảm từ 30 ngày xuống 15 ngày... Đồng thời, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường hỗ trợ, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Các đơn vị chủ động hơn trong tổ chức đối thoại, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Nhờ đó, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính nâng lên, giúp các doanh nghiệp tiết kiệm chi phí.

Qua tổng hợp, có 89% số doanh nghiệp đánh giá thời gian thực hiện thủ tục hành chính được niềm yết công khai và rút ngắn hơn so với quy định; 75% số doanh nghiệp vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được cơ quan quản lý nhà nước địa phương giải đáp hiệu quả. Cộng đồng doanh nghiệp quan sát được sự minh bạch trong đấu thầu của tỉnh; vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp địa phương trong xây dựng, phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng, tiếp tục được nâng lên.

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Đầu tư VFI Tạ Quang Hòa chia sẻ: Dự án Nhà máy sản xuất ngũ cốc ăn liền và hoa quả sấy thuộc Công ty có tổng vốn đầu tư 39 tỷ đồng, gồm 4 dây chuyền sản xuất các loại ngũ cốc nguyên hạt, ngũ cốc bột, hoa quả, rau củ sấy, công suất 4.120 tấn sản phẩm/năm. Được tỉnh Sơn La tạo điều kiện hoàn thiện hồ sơ thủ tục, mặt bằng, dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, đăng ký thực hiện tại Khu công

nghiệp Mai Sơn. Dự kiến nhà máy đi vào hoạt động Quý IV/2024, tạo việc làm cho trên 100 lao động địa phương.

Mặc dù tăng bậc về thứ hạng, nhưng còn 2 chỉ số thành phần trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Sơn La giảm điểm so với năm 2022, là cạnh tranh bình đẳng và tính năng động, tiên phong của chính quyền. Theo phản ánh từ phía các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, mới thành lập, yếu tố quan trọng đối với doanh nghiệp không đơn thuần là các gói hỗ trợ về vốn, đất đai... mà là môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, chính sách ổn định. 75% số doanh nghiệp cho rằng, tỉnh cần ưu tiên giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Cải thiện các chỉ số giảm điểm, năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhất quán nguyên tắc không phân biệt đối xử trong thụ hưởng chính sách, thực hiện bình đẳng, minh bạch quyền và nghĩa vụ của các thành phần kinh tế theo quy định pháp luật. Công khai quy định về chính sách ưu đãi đầu tư, để các thành phần kinh tế dễ dàng tiếp cận, lựa chọn địa bàn, ngành nghề đầu tư. Bình đẳng, minh bạch đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, kế hoạch, danh mục dự án thu hút đầu tư, quỹ đất, tín dụng, thuế... Các hiệp hội, tổ chức liên quan đến doanh nghiệp, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến doanh nghiệp; chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh tăng cường tuyên truyền chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, là đầu mối tiếp nhận thông tin, kiến nghị của doanh nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, giải đáp, xử lý và tháo gỡ cho doanh nghiệp...

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của các cấp ngành, địa phương, môi trường kinh doanh của tỉnh sẽ ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nguồn: baosonla.org.vn

BÌNH THUẬN: LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP LÀM THƯỚC ĐO VỀ CHẤT LƯỢNG

Thời gian qua, tỉnh Bình Thuận đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước. Đặc biệt là tỉnh Bình Thuận đã xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số để tiếp tục phát triển hoàn thiện, khai thác sử dụng các nền tảng số do tỉnh đầu tư và đưa vào sử dụng nhằm giảm bớt các thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

Trên cơ sở kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh Bình Thuận và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã xây

dựng kế hoạch để triển khai tại đơn vị nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian quy định. Đặc biệt, Trung tâm Hành chính công của tỉnh hoạt động phát huy có hiệu quả được người dân, doanh nghiệp đồng tình ủng hộ. Các thủ tục hành chính đã được thường xuyên kiểm tra, rà soát, công bố chuẩn hóa và niêm yết công khai, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích ngày được mở rộng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc, phần mềm quản lý, theo dõi tại bộ phận một cửa các cấp được tiếp tục đầu tư, nâng cấp. Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành và địa phương tiếp tục duy trì thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Bưu điện tỉnh đã phối hợp các cơ quan, địa phương để bố trí nhân viên bưu điện luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính, tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại quầy giao dịch của bưu điện và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại địa chỉ theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được tỉnh Bình Thuận quan tâm và chỉ đạo thực hiện. Đặc biệt là Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã thống nhất chủ trương triển khai đầu tư, xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, tích hợp chung với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để thực hiện nhiệm vụ số hóa theo chỉ đạo của Chính phủ. Theo đó, các địa phương đã triển khai và thực hiện số hóa kết quả giải quyết hồ sơ lĩnh vực chứng thực điện tử. Ngoài ra, tiếp tục duy trì hộp thư điện tử trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận, phân loại và chuyển đến các ngành chức năng xem xét, giải quyết kịp thời các ý kiến phản ánh, kiến nghị, đánh giá của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính...

Để nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính, mang lại sự hài lòng cho người dân, rút ngắn thời gian, phát huy tối đa hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho người dân giảm thời gian đi lại trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, tại một số phường, xã trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện mô hình: “Công dân không viết” và mô hình “Hỗ trợ tổ chức, cá nhân hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến tại bộ phận một cửa các cấp”. Một số phường, xã, thị trấn đã triển khai thực hiện mô hình “Ngày không hẹn” mô hình làm lễ trao giấy kết hôn, trả kết quả hồ sơ tại nhà dân... Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cũng đã kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương, góp phần nâng cao tính hiệu quả của việc cải cách thủ tục hành chính của tỉnh.

Xin lỗi người dân và doanh nghiệp nếu hồ sơ trễ hẹn

Qua kết quả thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp do Thanh tra tỉnh thực hiện cho thấy vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, thiếu sót liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước và trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, làm ảnh hưởng đến việc đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Bình Thuận. Để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là việc thực hiện giải quyết thủ tục hành

chính, sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra qua kết quả thanh tra công vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận yêu cầu thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của tỉnh. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu...

Bên cạnh đó tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính hàng năm, thực hiện đầy đủ việc xây dựng kế hoạch khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế qua công tác kiểm tra. Thực hiện xử lý hồ sơ điện tử trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đồng bộ với xử lý hồ sơ giấy. Tăng cường khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 của Chính phủ. Bên cạnh đó kịp thời phát hiện và xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có hành vi cố tình gây khó khăn, nhùng nhể, yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ thủ tục hành chính trái với quy định. Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, nghiêm túc thực hiện việc ban hành thư xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo đúng quy định. Cơ quan, đơn vị nào giải quyết trễ hẹn hồ sơ thủ tục hành chính thì cơ quan, đơn vị đó thực hiện xin lỗi. Đối với hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông bị trễ hẹn ở nhiều ngành, nhiều cấp tham gia giải quyết thì việc xin lỗi do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện.

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

PHÚ YÊN: THÀNH PHỐ TUY HÒA PHÁT HUY TIỆN ÍCH CÔNG NGHỆ TỪ ĐÔ THỊ SỐ

Tham gia vào chuyển đổi số quốc gia, TP. Tuy Hòa (tỉnh Phú Yên) thực hiện đồng bộ trên cả ba mặt là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Điều này được cụ thể hóa tại Nghị quyết 06/NQ/TU ngày 04/5/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Tuy Hòa về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của thành phố giai đoạn 2020 - 2025.

Đến nay, TP. Tuy Hòa đạt được 80% phần việc và đang tiếp tục triển khai tiến tới mục tiêu đưa thành phố trở thành đô thị thông minh vào năm 2025.

Trải nghiệm cuộc sống số

Khi thấy trụ đèn chiếu sáng trên đường Nguyễn Tất Thành (đối diện cây xăng số 1 ở xã Bình Kiến) ngã đổ, dây điện thông xuống thấp gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông, người dân đã chụp ảnh và phản ánh lên Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Tuy Hòa (IOC Tuy Hòa) thông qua app “TP Tuy Hòa trực tuyến”.

Ngay ngày hôm sau, trụ đèn được dựng lại và dây cũng được kéo lên cao.

Đây là một trong 648 phản ánh, kiến nghị mà IOC đã tiếp nhận từ tháng 11/2022 (bắt đầu đi vào hoạt động) đến nay. Trong đó, 635 phản ánh, kiến nghị được xử lý, đạt tỉ lệ 97%.

Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị TP. Tuy Hòa Nguyễn Khoa Khang cho biết: Ngay khi tiếp nhận phản ánh của người dân, IOC chuyển tới cơ quan, đơn vị có chức năng (trường hợp này là Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích thành phố). Trung tâm cử người tới hiện trường kiểm tra và khắc phục sự cố, khi hoàn thành chụp lại gửi về IOC và IOC sẽ công khai thông tin trên app. So với thời điểm chưa có IOC, vấn đề được xử lý tăng từ 3 - 5 lần. “Công nghệ số hỗ trợ tích cực công tác quản lý đô thị, đặc biệt là xử lý những vấn đề phát sinh thường xuyên như tụ tập buôn bán không đúng nơi quy định, lấn chiếm lòng lề đường, xả rác bừa bãi...”, ông Khang nói.

Lần đầu tiên, người dân TP. Tuy Hòa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngay trong ngày. So với các địa phương trong tỉnh, TP. Tuy Hòa đi đầu trong triển khai hoạt động này. Điều này có được là nhờ thành phố đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa, hiện Ủy ban nhân dân cấp xã, phường kết nối liên thông với Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa, vận hành cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; dữ liệu về đất đai, con người cũng được số hóa... Khi công dân tới bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả trình căn cước công dân gắn chip hay định danh điện tử mức độ 2, thông tin cá nhân đã có sẽ được đối chiếu với hồ sơ phường, xã chuyên đến.

Cán bộ ở đây phối hợp trực tiếp với cơ quan chuyên môn thông qua phần mềm số để xử lý đồng loạt các phần việc gồm xác nhận quy hoạch xây dựng; chuyển thông tin thuế, ban hành thông báo thuế, nộp tiền vào ngân sách; in và trình ký đóng dấu giấy chứng nhận. Do không phải điền thông tin thủ công và chuyển công văn, cộng với người dân thanh toán thuế, phí qua quét mã QR tại quầy nên rút ngắn thời gian làm hồ sơ.

Khắc phục những rào cản

Để đến năm 2025 đạt được các mục tiêu theo Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Tuy Hòa về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của thành phố giai đoạn 2020 - 2025, mới đây, Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa có buổi làm việc để lắng nghe những vướng mắc của xã, phường, phòng, ban và có hướng giải quyết trực tiếp.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ phải làm và cần làm cho thật tốt bởi đây là nền tảng thúc đẩy sự phát triển của đô thị Tuy Hòa. Muốn vậy, các phòng ban chuyên môn, người đứng đầu các địa phương hằng tháng, hằng quý kiểm tra từng đầu việc xem đơn vị mình làm được tới đâu, khâu nào có thể tự khắc phục, khâu nào khó cần phải tập huấn thêm thì đề xuất hỗ trợ.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Kiến Lương Thị Viên cho biết: Tại Bộ phận Một cửa của xã, nhiều trang thiết bị điện tử như máy in số tự động, máy scan, máy tính... đã xuống cấp, không đáp ứng được yêu cầu công việc.

Còn theo đại diện Phòng Tư pháp thành phố, trong chứng thực hồ sơ, giấy tờ bằng bản sao điện tử, người dân mới chỉ tiếp cận ở mức độ đăng nhập đặt lịch hẹn; còn việc đối chiếu

giữa bản sao với bản chính vẫn phải tới trụ sở để trình bản chính. Số điện thoại của người dân không chính chủ nên không đăng ký được tài khoản dịch vụ công.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 5 Nguyễn Chí Trị cho biết: Những người lớn tuổi không quen dùng điện thoại thông minh. Nếu có thì việc tải app ngân hàng và hoàn tất các thủ tục chuyển khoản hay quét mã QR thanh toán cũng khá phức tạp, nên họ không nhiệt tình. Còn những độ tuổi khác, nhiều người e ngại về mức độ bảo mật khi chuyển khoản ở những nơi công cộng...

Với những vướng mắc này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa Cao Đình Huy giải đáp: Phòng Tài chính - Kế hoạch cân nhắc kinh phí hỗ trợ trang thiết bị công nghệ theo quy định về đầu tư công. Đối với những công dân còn lúng túng với thiết bị thông minh, cơ sở có thể thành lập các đội tình nguyện tới từng nhà hướng dẫn sử dụng, nhất là người cao tuổi. Mỗi cán bộ xã, phường khi người dân tới làm thủ tục thì “cầm tay chỉ việc”, giúp người dân thao tác bằng công nghệ số.

“Vấn đề bảo mật, trước hết là bảo mật văn bản, các hệ thống máy tính liên thông từ thành phố tới phường, xã đang triển khai phần mềm BKAV Endpoint về chống mã độc tập trung theo công văn của Sở Thông tin và Truyền thông. Với thông tin tài khoản cá nhân khi tham gia ngân hàng số thì tuyên truyền để người dân thực hiện theo những khuyến cáo an toàn của các ngân hàng...”, ông Huy nói thêm.

Tăng tiện ích

Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa vừa đầu tư 14 tỉ đồng xây dựng hệ thống camera giám sát toàn cảnh thành phố và tích hợp thêm vào IOC Tuy Hòa. Việc này giúp tăng hiệu quả trong quản lý vi phạm giao thông và làm tiền đề cho việc hình thành cảm nang du lịch số. Ông Nguyễn Khoa Khang cho biết thêm: IOC Tuy Hòa mới phát huy được 2 trong tổng số 6 hợp phần, đó là tiếp nhận phản ánh của người dân, quản lý giao thông qua hệ thống camera công cộng.

Để những hợp phần còn lại phát huy hiệu quả, đơn vị đã đề xuất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố triển khai hệ thống quan trắc môi trường tại hồ điều hòa Hồ Sơn, nhà hỏa táng cũng như xây dựng hệ thống chiếu sáng thông minh trên các tuyến đường Hải Dương (từ đại lộ Nguyễn Tất Thành đến ranh giới huyện Phú Hòa), đại lộ Hùng Vương (từ quốc lộ 1 đến cầu Hùng Vương) và cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng bằng công nghệ led...

Đồng thời, đề xuất Công an thành phố hoàn thành dự án camera công cộng giai đoạn 2; mua bản quyền phần mềm Google Maps giúp các cơ quan chuyên môn trong quản lý dự án, giải phóng đền bù, giám sát trật tự xây dựng và có căn cứ quy chủ khi xử phạt vi phạm...

Bí thư Thành ủy Tuy Hòa Huỳnh Lữ Tân nhấn mạnh: Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 06, TP. Tuy Hòa bước đầu phát huy được hiệu quả IOC Tuy Hòa; triển khai tốt dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia... Từ thôn, khu phố tới phường, xã đều có tổ công nghệ số cộng đồng. Thời gian tới, để bảo đảm đúng lộ trình theo Nghị quyết 06, thành phố tập trung vào chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải

quyết thủ tục hành chính theo hướng ứng dụng công nghệ số; thanh toán không dùng tiền mặt với những thủ tục có yêu cầu nghĩa vụ tài chính...

Nguồn: baophuyen.vn

ĐẮK LẮK: XỬ LÝ NGHIÊM TÌNH TRẠNG NHỮNG NHIỄU NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Tỉnh Đắk Lắk tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, xử lý ngay người đứng đầu có biểu hiện bao che...

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Võ Văn Cảnh vừa ký ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Việc thực hiện kế hoạch nói trên nhằm mục đích nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, ngành, tổ chức, đoàn thể và nhân dân đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Qua đó, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm minh hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, từng bước đẩy lùi tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk yêu cầu, kế hoạch nói trên phải được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên, đồng thời với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cấp, mỗi ngành, gắn với việc thực hiện đồng bộ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống tham nhũng.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Xử lý người đứng đầu có biểu hiện bao che

Để thực hiện có hiệu quả kế hoạch nói trên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, TP. Buôn Ma Thuột có trách nhiệm tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về phòng, chống tham nhũng.

Đồng thời, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng. Theo đó, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.

Nếu để xảy ra tiêu cực, tham nhũng tại đơn vị, cơ quan mình thì phải chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước. Phải coi đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài, đặc biệt quan trọng và là tiêu chí để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của từng cơ quan, đơn vị.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc.

Đồng thời, nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy định việc tiếp công dân, tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân. Mặt khác, đảm bảo giải quyết dứt điểm, kịp thời các kiến nghị, phản ánh, tố cáo của người dân và doanh nghiệp, tránh tình trạng giải thích không rõ ràng thay vì giải quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo xử lý nghiêm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp. Xử lý ngay người đứng đầu có biểu hiện bao che, dung túng nhân viên dưới quyền có hành vi sai trái.

Tỉnh Đắk Lắk cũng chỉ đạo thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện cải cách hành chính, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị đổi mới công nghệ quản lý; phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

Ngoài ra, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xây dựng cơ chế giám sát, phát hiện vi phạm. Theo đó, tiếp tục chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra; khắc phục tình trạng chông chéo, gây phiền hà, sách nhiễu trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết yêu cầu được bảo vệ của người tố cáo và có chế tài xử lý; có hình thức khen thưởng, động viên, khích lệ đối với những đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện, chấp hành tốt. Mặt khác, cương quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, tham nhũng, đưa ra khỏi bộ máy của Đảng và Nhà nước...

Nguồn: nguoiduatin.vn

LONG AN: NHIỀU CHUYỂN BIẾN TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh Long An đạt nhiều kết quả nổi bật trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Qua đây, góp phần phục vụ tốt người dân, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Cải thiện thứ hạng

Bà Nguyễn Thị Bích (thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An chủ Nhà sách Thạnh Hóa) chia sẻ, nhờ cải cách hành chính, việc giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp nhanh chóng và thuận tiện hơn nhiều. Điều này giúp doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian và chi phí. “Đa số chúng tôi đăng ký, liên hệ trước qua mạng để tiết kiệm thời gian đi lại. Đây là một bước tiến trong hỗ trợ doanh nghiệp nhằm giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh, gọn, chẳng hạn như thủ tục thuế,... qua đó, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động”, bà Bích chia sẻ.

Tương tự, ông Trần Văn Phục (thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ) kể, trước đây, đi làm thủ tục hành chính rất tốn thời gian, khó khăn, còn bây giờ chỉ mất 20 - 30 phút là có thể hoàn thành. Có những văn bản chưa thể giải quyết liền, người dân được giải thích rõ ràng, có lịch hẹn cụ thể để đỡ tốn công đi lại. Ngoài ra, cung cách phục vụ người dân của cán bộ bộ phận “một cửa” cũng cải thiện. “Đến các trụ sở giải quyết thủ tục hành chính, tôi được tiếp đón niềm nở. Từ khi chuyển đổi số, người dân không biết thực hiện các thao tác thì được đoàn viên, thanh niên hướng dẫn tận tình. Bên cạnh đó, bộ phận làm việc minh bạch, nhanh chóng nên người dân rất hoan nghênh”, ông Phục nói.

Đây là những nhận xét tích cực của người dân và doanh nghiệp về hiệu quả của công tác cải cách thủ tục hành chính. Điều này cho thấy, cải cách thủ tục hành chính góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Theo báo cáo, năm 2023, trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, tỉnh Long An được 12,98/13 điểm, chiếm 99,84%; xếp hạng 5/63 tỉnh, thành phố (tăng 50 bậc so với năm 2022, từ hạng 55 lên hạng 5). Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Hải Tuấn cho biết: Đạt kết quả này là nhờ năm qua, tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện tốt công tác kiểm soát quy định thủ tục hành chính, công khai thủ tục hành chính và các quy định có liên quan; triển khai, thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. 100% thủ tục hành chính được đưa vào tiếp nhận tại Bộ phận “Một cửa” các cấp; thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ trễ hạn; đưa thủ tục hành chính ngành dọc được tiếp nhận tại Bộ phận “Một cửa” các cấp theo danh mục được phê duyệt; kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết;...

Tiếp tục nỗ lực

Theo báo cáo, 6 tháng đầu năm 2024, công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh được triển khai, thực hiện liên tục, có trọng tâm, trọng điểm và mang lại hiệu quả thiết thực, hướng đến chất lượng phục vụ, đạt một số kết quả nổi bật.

Tinh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai, thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Công tác công bố, công khai thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, bảo đảm đầy đủ, chính xác; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” các cấp luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tận tình hướng dẫn, giải thích cho người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp.

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Long An năm 2024; Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Long An. Theo đó, chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, làm sạch dữ liệu thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh và rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.

Đặc biệt, tỉnh Long An ban hành 31 quyết định công bố 296 thủ tục hành chính (ban hành mới 82 thủ tục, sửa đổi 104 thủ tục, thay thế 1 thủ tục, bãi bỏ 109 thủ tục) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của 14 cơ quan, đơn vị. Đến nay, số lượng thủ tục được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh là 1.774 thủ tục hành chính, trong đó cấp tỉnh 1.357 thủ tục hành chính, cấp huyện 188 thủ tục hành chính, cấp xã 98 thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thực hiện tại nhiều cấp là 62 thủ tục hành chính, thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh được đưa vào Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã là 69 thủ tục hành chính.

Song song đó, Bộ phận “Một cửa” các cấp tiếp nhận, luân chuyển thủ tục hành chính bảo đảm theo các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ. Thực hiện niêm yết 100% thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận thủ tục hành chính, hiện nay, trên địa bàn tỉnh nhân rộng mô hình niêm yết thủ tục hành chính điện tử bằng mã QR để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp dễ truy cập, tìm kiếm, theo dõi.

Ngoài ra, để bảo đảm hiệu quả việc tiếp nhận, phối hợp xử lý, giải quyết thủ tục hành chính giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành quyết định về Quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với các cơ quan chuyên môn, quy chế xin lỗi, quy chế làm việc để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cũng chỉ đạo các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai, thực hiện sử dụng bộ nhận diện thương hiệu thống nhất cho bộ phận "một cửa" các cấp về yêu cầu thiết kế nội, ngoại thất; biển hiệu; trang phục; biển tên; tài liệu nghiệp vụ; truyền thông; giao diện và các ứng dụng khác theo đúng hướng dẫn.

100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các đơn vị, địa phương được minh bạch trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực và thực hiện đồng bộ thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. Tất cả hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn, các cơ quan, đơn vị, địa phương đều thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định. Kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, đến tháng 6/2024, tỉnh Long An đạt 74,4/100 điểm, xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố.

Thời gian tới, tỉnh Long An tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch, góp phần xây dựng tỉnh ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Nguồn: baolongan.vn

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ ĐỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

Ngày 30/6/2022, phát biểu tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, đấu tranh phòng, chống tham nhũng thực sự đã “trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược và “thu được nhiều kết quả quan trọng”, “không phải như một số ý kiến cho rằng, nếu quá tập trung vào chống tham nhũng sẽ làm nhụt chí, chùn bước những người dám nghĩ, dám làm, làm chậm sự phát triển đất nước. Ngược lại, chính nhờ làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng và xây dựng, làm trong sạch Đảng và bộ máy Nhà nước chỉ làm chùn bước những ai có động cơ không trong sáng, đã trót nhúng chàm và những người không nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, thiếu bản lĩnh, thiếu kiến thức và kinh nghiệm.

Công tác cán bộ là then chốt của then chốt

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực trong công việc của mỗi cán bộ, đảng viên và khi đã có đường lối cách mạng đúng đắn thì công tác cán bộ là khâu quyết định. Người căn dặn: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”(1), bởi cán bộ chính là “những người đem đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước giải thích cho Nhân dân hiểu rõ và thi hành; đồng thời, nắm bắt tình hình, nguyện vọng của Nhân dân báo cáo lại với Đảng, Nhà nước hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng. Do đó, “muôn việc thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”.

94 năm qua, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ là nhiệm vụ quan trọng, là “then chốt của then chốt”. Đảng đã dành nhiều công sức, tâm huyết để xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo các cấp; qua đó, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng, nhất là từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay. Nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quan trọng này, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo: Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Cán bộ và công tác cán bộ không những là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng, mà còn là khâu then chốt trong toàn bộ hoạt động của Đảng ta, điều này đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần nhấn mạnh, coi công tác cán bộ là “then chốt” của nhiệm vụ “then chốt”.

Sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo gần 40 năm qua đã đạt được nhiều thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Trong đó, phải kể đến việc Đảng ta đã chủ động và cơ bản xây dựng được một đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các lĩnh vực, các địa phương có năng lực, phẩm chất; có nhiều tiến bộ trong việc lựa chọn, bố trí về mặt chiến lược

đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là những người đứng đầu các cấp từ Trung ương tới cơ sở trong toàn hệ thống chính trị.

Tuy nhiên hiện nay, việc giải quyết nhiệm vụ đó ở tầm vĩ mô còn gặp không ít bất cập, khiếm khuyết, bộc lộ nhiều khâu yếu kém đòi hỏi phải sửa chữa, khắc phục, xuất hiện nhiều “cục nghẽn mạch” đòi hỏi “phải làm ngay”, vì nó đang cùng với nhiều chứng bệnh tiềm tàng khác đe dọa sinh mệnh của Đảng ta, của chế độ ta. Đáng nói là, đội ngũ cán bộ cấp Trung ương, cấp chiến lược rất quan trọng nhưng chưa được xây dựng một cách căn cơ... dẫn đến sự hẫng hụt, chắp vá, không đồng bộ và thiếu chủ động trong công tác bố trí, phân công cán bộ. Bên cạnh đó, trong một số trường hợp đánh giá, bố trí cán bộ chưa được công tâm, khách quan, không vì yêu cầu công việc, bố trí không đúng sở trường, năng lực, ảnh hưởng đến uy tín cơ quan lãnh đạo, sự phát triển của ngành, địa phương và cả nước. Điều đáng báo động hơn là, trong thực tế “nguyên tắc “tập trung dân chủ”, “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” ở nhiều nơi rơi vào hình thức do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân; khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm. Do đó, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, vừa không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tạo kẽ hở cho cách làm tắc trách, trì trệ, hoặc lạm dụng quyền lực một cách tinh vi để mưu cầu lợi ích cá nhân(2).

Trong khi đó, yêu cầu phát triển mới của đất nước đang cấp bách đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới, xây dựng một chiến lược ngang tầm về đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu cấp ủy, bộ máy các cấp, các ngành, các địa phương trong toàn hệ thống chính trị, bảo đảm thống nhất và phù hợp; đồng thời, chủ động hoạch định và hoàn thiện một cơ chế hữu hiệu bảo đảm vừa phát huy vị thế, thẩm quyền, trách nhiệm giữa người đứng đầu với vừa nâng tầm hoạt động của tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan đơn vị từ Trung ương tới cơ sở một cách đồng bộ và hiệu quả trong một chỉnh thể hữu cơ, ngang tầm trọng trách lịch sử mới.

Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác tổ chức cán bộ để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Một là, nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc; mở rộng các hình thức tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, trong đó chú trọng nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo với rèn luyện trong thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, nhất là cán bộ trẻ được đào tạo ở nước ngoài.

Hai là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức cán bộ.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả những tiêu cực, tham nhũng trong công tác tổ chức cán bộ. Thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ theo hướng đồng bộ, liên thông, nhất quán trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải nâng cao trách nhiệm, triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ và tạo môi trường, điều kiện để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ. Coi trọng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp. Tập trung nâng cao chất lượng bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Hoàn thiện cơ chế, đẩy mạnh thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng và đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận. Chủ động nắm, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đối với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài.

Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Xây dựng đồng bộ, toàn diện các đối tượng cán bộ ở các cấp. Chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học; có chính sách ưu đãi để xây dựng, sử dụng đội ngũ các nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực. Củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm và tính Đảng đối với cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước, nhất là người đứng đầu; xây dựng quy định về tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách liên thông, bình đẳng, nhất quán trong hệ thống chính trị; liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung, giữa nguồn nhân lực ở khu vực công và khu vực tư; có cơ chế cạnh tranh vị trí việc làm để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tiến tới bỏ chế độ “biên chế suốt đời”.

Hoàn thiện các quy định, quy chế để kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ, thay thế kịp thời những người năng lực hạn chế, uy tín thấp, không đủ sức khỏe, có sai phạm, không chờ hết

nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu. Không lấy việc bố trí chức vụ, phong hàm, phong, thăng quân hàm, nâng ngạch để thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

Quân đội, Công an có đề án riêng để xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bốn là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược bảo đảm các tiêu chuẩn quy định và đáp ứng yêu cầu, theo hướng phát hiện, lựa chọn từ nguồn quy hoạch những cán bộ tiêu biểu, xuất sắc đã được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo chức danh, nhất là những người đã được thử thách qua thực tiễn, có thành tích nổi trội, có “sản phẩm” cụ thể, có triển vọng phát triển. Bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt; bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng; định kỳ cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng. Xây dựng kế hoạch cụ thể để luân chuyển, điều động giữ vị trí cấp trưởng, phù hợp với chức danh quy hoạch ở địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, nơi triển khai mô hình mới để thử thách, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng, năng lực lãnh đạo toàn diện của cán bộ.

Tổ chức các lớp dự nguồn cán bộ cao cấp để chuẩn bị tốt nguồn nhân sự cho các chức danh cấp chiến lược. Đánh giá chính xác nhân sự được quy hoạch, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh cấp chiến lược.

Năm là, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống chạy chức, chạy quyền. Xây dựng, hoàn thiện thể chế để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế; quyền hạn, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm. Thực hiện công khai, minh bạch tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự; cung cấp, trao đổi thông tin và giải trình khi có yêu cầu. Xác minh, xử lý kịp thời, hiệu quả, hợp lý thông tin phản ánh từ các tổ chức, cá nhân và phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành; của cấp trên đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Coi trọng cả cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền. Hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm, không có “vùng cấm”. Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân; vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Tăng cường cơ chế chất vấn, giải trình trong công tác cán bộ. Quy định chặt chẽ và thực hiện nghiêm quy trình công tác cán bộ. Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong công tác cán bộ.

Sáu là, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Thường trực cấp ủy các cấp ở địa phương định kỳ

tiếp dân; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ và cấp ủy viên dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư; đảng viên công tác tại xã, phường, thị trấn sinh hoạt đảng tại chi bộ khu dân cư. Thực hiện việc phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú với các hình thức phù hợp để gắn bó mật thiết với Nhân dân; truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; nắm chắc tình hình cơ sở; đồng thời, qua đó để Nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là về đạo đức, lối sống. Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát trong công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Nghiên cứu mở rộng các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với từng đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị một cách phù hợp.

Bảy là, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác tổ chức, cán bộ. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ làm công tác cán bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp; đặc biệt coi trọng lựa chọn, bố trí đúng người đúng đầu cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ các cấp. Nâng cao nhận thức, chất lượng công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Xây dựng mô hình tổ chức, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ các cấp theo hướng giảm đầu mối, tránh chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý tổ chức, biên chế, công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị. Đẩy mạnh cải cách hành chính; chuẩn hoá văn bản pháp quy; tin học hoá, tự động hóa trong quản lý và điều hành.

Đồng thời, tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác cán bộ “trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Nghiêm trị các hành vi tiêu cực trong công tác cán bộ, nhất là việc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền. Coi trọng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp, các ngành; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình công tác cán bộ. Kịp thời sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế và những chủ trương thí điểm, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, xây dựng và phát triển lý luận về công tác tổ chức, cán bộ.

Tám là, đảm bảo các nguyên tắc. Trong công tác cán bộ phải thực hiện nghiêm nguyên tắc cơ bản, nguyên tắc bao trùm và xuyên suốt - nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phân công, phân nhiệm rõ về thẩm quyền, trách nhiệm đối với từng cá nhân thành viên lãnh đạo, thậm chí đến từng người trong bộ máy cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ mối quan hệ giữa thẩm quyền với trách nhiệm của từng người đến từng công việc...

Chín là, bản thân cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu phải thực sự nêu gương và cần có cơ chế giải quyết vấn đề trách nhiệm và chế tài xử lý nghiêm minh khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, mâu thuẫn nội bộ trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý, phụ trách.

Vấn đề này đòi hỏi cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu giải quyết công việc chung, nhất là trong công tác cán bộ, phải công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, thực sự không bị ảnh hưởng bởi quan hệ, tiền tệ, hậu duệ, không cảm tính... Như vậy, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương cần có tư chất, uy tín, nhân cách, phong cách và phương pháp làm việc khoa học, công tâm, khách quan, trong sáng. Phải xác định mối quan hệ các tiêu chí cần và đủ trong hệ giá trị của người đứng đầu cần phải có...

Mười là, xác định thẩm quyền, trách nhiệm đánh giá cán bộ một cách tổng thể, đa diện, nhiều góc cạnh trên phương diện tổ chức thực tiễn việc thực thi thẩm quyền, trách nhiệm của cán bộ, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Xét trong mối quan hệ với tập thể lãnh đạo và với tập thể cơ quan, đơn vị, địa phương; mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, giữa cá nhân và tập thể, giữa tập thể với tập thể. Hiện nay còn không ít những bất cập, những mâu thuẫn về tiêu chí đánh giá, phương pháp phân loại và xếp loại cán bộ, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu; về tập thể, cơ quan, đơn vị; về cơ chế vận hành; về những điều kiện cần và đủ; về chế độ giám sát, kiểm tra một cách thống nhất; về chính sách, chế độ; về đào tạo, bồi dưỡng; về cơ chế phát hiện, tuyển chọn và sử dụng... liên quan tới và đối với cán bộ, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu trong việc thực thi thẩm quyền gắn chặt với trách nhiệm của họ xét trong mối quan hệ tương tác, đa chiều với tập thể, cơ quan, đơn vị, địa phương; giữa người đứng đầu cấp ủy với người đứng đầu chính quyền, giữa tập thể với tập thể, cơ quan, đơn vị với cơ quan, đơn vị cùng cấp hay cấp trên với cấp dưới... Tình trạng thành tích thì của người đứng đầu, khuyết điểm thì thuộc tập thể đang diễn ra ở nhiều nơi, nên khi có tham nhũng xảy ra khó xử lý được trách nhiệm của người đứng đầu, thậm chí không quy được trách nhiệm để xảy ra thuộc về ai...

Mười một là, các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đối với công tác cán bộ, kiểm soát quyền lực.

Tổ chức tốt việc tiếp nhận, thu thập và giải quyết đơn thư tố cáo dấu hiệu tha hóa quyền lực, nhất là lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực. Khuyến khích sự tham gia và phát huy vai trò của Nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng trong phát hiện dấu hiệu tha hóa quyền lực để tiến hành công tác kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp chủ động phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan liên quan thực hiện tốt việc giải quyết tố cáo trong Đảng theo quy định của Đảng và Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm...

Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp đối với việc phòng, chống sự tha hóa quyền lực, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Nâng cao nhận thức, đổi mới nội dung, phương thức và quy trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp, chú trọng tập trung vào kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, coi đây thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, biện pháp hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống sự tha hóa quyền lực, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Đồng thời, cần tăng cường sự phối hợp giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các cơ quan có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng. Trước hết, cần xây dựng và hoàn thiện các quy chế phối hợp

có tính định hướng, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng phù hợp với thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức; xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Quốc hội, của các tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân theo hướng vừa phối hợp ngang cấp, vừa phối hợp giữa cấp trên với cấp dưới để khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong việc thực hiện công tác giám sát của mỗi tổ chức. Đổi mới, sáng tạo công tác phối hợp tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng nói chung, về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đối với kiểm soát quyền lực nói riêng.

PGS. TS. Vũ Văn Phúc, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H. 2011, tr.309.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2012, tr.22-23.

KHI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƯỢC TĂNG QUYỀN

Nhân dân đặt niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự quản lý của Nhà nước, trước hết là nhìn vào những người đứng đầu mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

Chỉ trong thời gian một tháng, Đảng ta đã ban hành hai quy định liên quan tới thẩm quyền của người đứng đầu. Đó là Quy định số 142-QĐ/TW thí điểm giao quyền, trách nhiệm cho người đứng đầu trong công tác cán bộ và Quy định số 148-QĐ/TW về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong người hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Với Quy định số 142-QĐ/TW, người đứng đầu được quyền giới thiệu 01 nhân sự cho 01 chức danh bầu cử, bổ nhiệm cấp phó cả từ nguồn tại chỗ lẫn nguồn ở nơi khác và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ cấp ủy khi khuyết số lượng ủy viên ban thường vụ. Quy định số 142-QĐ/TW cũng cho phép người đứng đầu được quyền xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng của tổ chức, cơ quan, đơn vị ở cấp hành chính do mình trực tiếp quản lý theo quy định.

Với Quy định số 148-QĐ/TW, người đứng đầu căn cứ vào thẩm quyền theo quy định có quyền quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cán bộ cấp dưới có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng như bị khởi tố để phục vụ công tác điều tra hay trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm của cán bộ, có cơ sở xác định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc xử lý bằng pháp luật hình sự mà cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án có văn bản đề nghị tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ. Đáng lưu ý là Quy định số 148-QĐ/TW còn cho phép người đứng đầu có quyền quyết định tạm đình chỉ công tác với cán bộ cấp dưới trong một số trường hợp cần thiết như cán bộ có hành vi vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống gây ảnh hưởng tiêu cực, bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân; cán bộ cố tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao; cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ...

Cùng với việc tăng quyền cho người đứng đầu, cả Quy định số 142-QĐ/TW và Quy định số 148-QĐ/TW đều đưa ra các quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu. Ví dụ, với việc giới thiệu nhân sự, người đứng đầu phải bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác của nhân sự do mình giới thiệu và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu trong các trường hợp như giới thiệu cán bộ để bầu cử, bổ nhiệm thiếu công tâm, khách quan; không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác. Còn trong việc tạm đình chỉ công tác, người đứng đầu chỉ được đưa ra quyết định liên quan dựa trên các căn cứ mà Quy định số 148-QĐ/TW đã nêu. Nói cách khác, khi được tăng quyền, người đứng đầu cũng bị ràng buộc bởi trách nhiệm của mình và bị xử lý nếu làm sai.

Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị là người được trao quyền để thực thi nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Họ có vai trò quan trọng, quyết định đến kết quả lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Là người có quyền hạn cao nhất, họ cũng phải chịu trách nhiệm chính về những hoạt động của địa phương, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

Thực tế cho thấy hầu hết người đứng đầu đều tuân thủ pháp luật, nắm chắc chức trách, nhiệm vụ được giao, lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch mang lại hiệu quả cao. Tuy nhiên, vẫn có hiện tượng người đứng đầu bỏ nhiệm vụ người nhà, người thân quen thiếu các tiêu chí, thậm chí không nằm trong quy hoạch để khi luân chuyển hoặc về hưu thì “cánh hẩu” lên thay đảm bảo mình “hạ cánh an toàn”, thậm chí vẫn còn có thể “múa tay sau hậu trường”. Cũng có hiện tượng cán bộ có đạo đức kém, lối sống buông thả, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, những nhiều người dân và doanh nghiệp..., gây ảnh hưởng xấu, nhưng người đứng đầu không thể làm gì vì “tập thể lãnh đạo” không đi đôi với “cá nhân phụ trách”.

Do đó, Quy định số 142-QĐ/TW và Quy định số 148-QĐ/TW được xem là sự đột phá, chấm dứt tình trạng tồn tại lâu nay là không có cá nhân nào phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra sai lầm trong giới thiệu nhân sự cũng như tình trạng cán bộ “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” gây bức xúc trong dư luận và khi đề công việc ở địa phương, cơ quan, đơn vị bị trì trệ... Những quy định này thể hiện rõ sự thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn, xác định rõ thẩm quyền cũng như trách nhiệm người đứng đầu.

Nhân dân đặt niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự quản lý của Nhà nước, trước hết là nhìn vào những người đứng đầu mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Nếu người đứng đầu trong sạch, không tham lam, hết lòng vì quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và sử dụng quyền lực của mình đúng quy định, hiệu quả mang lại sẽ rất lớn, đặc biệt là trên phương diện củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng và Nhà nước. Muốn làm được điều đó, một trong những vấn đề cốt yếu và quan trọng là người đứng đầu phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ, trách nhiệm và luôn ghi tâm khắc cốt lấy công hiến làm trọng. Về vấn đề này, khi sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói người đứng đầu phải “làm đầu tàu, phải gương mẫu, phải thực hành phê bình, tự phê bình để làm gương cho mọi người”.

Nguồn: baotintuc.vn

TÌM “PHƯƠNG THUỐC” ĐẨY LÙI BỆNH SỢ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ

“Căn bệnh” cán bộ sợ trách nhiệm đang khiến cho việc giải quyết nhiều công việc chính đáng của người dân, doanh nghiệp bị đình trệ.

Tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, trong phiên thảo luận tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách Nhà nước, vấn đề được nhiều đại biểu Quốc hội phản ánh là tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, dẫn tới giải quyết công việc chưa hiệu quả.

Theo đại biểu Trương Trọng Nghĩa (đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh), căn bệnh sợ trách nhiệm đang khiến cho việc giải quyết nhiều công việc chính đáng của người dân, doanh nghiệp bị đình trệ.

“Có một tồn tại là tình trạng ngần ngại ra các quyết định thuộc thẩm quyền, tình trạng đùn đẩy, trì hoãn phê duyệt các dự án, cấp phép các loại giấy phép, tình trạng chậm trả lời các câu hỏi, chậm ban hành các hướng dẫn, chậm giải quyết các khiếu nại, ách tắc của người dân, doanh nghiệp. Tình hình này ảnh hưởng nghiêm trọng đến đầu tư công và đầu tư xã hội, gây ra tình trạng đình đốn trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội”, đại biểu Trương Trọng Nghĩa cho biết.

Tình trạng cán bộ sợ sai, sợ trách nhiệm xuất hiện nhiều lần trong các báo cáo gửi Quốc hội qua nhiều kỳ họp nhưng vẫn chưa có chuyển biến. Nhiều đại biểu cho rằng, tình trạng đùn đẩy trách nhiệm đã trở thành một loại dịch lan rất nhanh trong đội ngũ người thực thi công vụ trong mọi cấp, mọi ngành.

Nêu lại câu hỏi: “Có phải do chưa có cơ chế xử lý cán bộ, công chức hay chưa có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung?”, đại biểu Nguyễn Hữu Thông (đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận) cho rằng, điều băn khoăn này là không đúng. Theo đại biểu, đã có nhiều văn bản của Đảng, Chính phủ về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; Trung ương cũng đã có Kết luận số 14-KL/TW, Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Do vậy, đại biểu Nguyễn Hữu Thông kiến nghị Chính phủ đánh giá một cách căn cơ, tìm đúng nguyên nhân và có giải pháp thực sự hiệu quả. Trong đó, có việc khảo sát, đánh giá lại việc thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP từ khi ban hành cho đến nay, có cơ quan, đơn vị, địa phương nào đã áp dụng thực hiện và đem lại hiệu quả để từ đó nhân rộng. Nếu qua khảo sát, đánh giá vẫn còn vướng mắc, các địa phương, đơn vị chưa áp dụng thì cần phải xem xét lại và có biện pháp hữu hiệu để khắc phục.

Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định rõ những cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung có thể không bị xử lý trách nhiệm, được loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm. Tuy nhiên, theo GS. TS. Phạm Hồng Tung, Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển (Đại học Quốc gia Hà Nội) việc này vẫn khó áp dụng trên thực tế.

“Bảo vệ cán bộ như thế nào để họ không sa vào tiêu cực, tham nhũng? Thứ nhất phải định vị trách nhiệm, quyền lực của cán bộ đến đâu? Thứ hai, để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm mà không bị kỷ luật thì trước hết, cán bộ phải chấp hành nguyên tắc của cấp ủy, làm theo lời

dạy của Bác “việc gì có lợi cho nhân dân, dù nhỏ nhất cũng cố làm, việc gì có hại cho dân, dù nhỏ cũng không làm”, GS. TS. Phạm Hồng Tung nói.

Mới đây, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Quy định này đưa 5 chuẩn mực về đạo đức, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến yêu cầu cán bộ, đảng viên phải xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân.

TS. Vũ Ngọc Lương, Trưởng khoa Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) cho rằng, thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW sẽ góp phần điều trị hiệu quả căn bệnh né tránh, sợ trách nhiệm.

Theo TS. Vũ Ngọc Lương, 5 chuẩn mực đạo đức trong Quy định số 144-QĐ/TW là những điều hết sức cần thiết. Thực tiễn công cuộc đổi mới toàn diện đất nước hiện nay cũng đang có nhiều vấn đề mới đặt ra. Nếu không bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám dấn thân để vượt qua khó khăn, thử thách thì sẽ dẫn tới sự trì trệ rất lớn. Nếu cán bộ không dám, đồng thời không có cơ chế, chính sách để bảo vệ cán bộ thực hiện những “dám” đó thì khó khăn sẽ trở thành một trở lực cho sự phát triển của đất nước.

“Rất cần những cán bộ dám nói, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám dấn thân nhưng cùng với đó là cơ chế, chính sách để bảo vệ cán bộ”, TS. Vũ Ngọc Long cho biết.

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đảng, Nhà nước đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chỉ đạo đồng bộ, toàn diện để vừa xử lý nghiêm các sai phạm, ngăn chặn và đẩy lùi căn bệnh sợ sai, sợ trách nhiệm, vừa khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Đặc biệt, sắp tới đây, việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng các cấp chính là điều kiện và là cơ hội để rà soát, sàng lọc đội ngũ cán bộ, lựa chọn những người xứng đáng nhất, đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ để đảm đương công việc mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Nguồn: vov.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SẼ KHÔNG CÒN CẢNH VỪA LÀM TRỰC TUYẾN VỪA NỘP HỒ SƠ GIẤY

TP. Hồ Chí Minh đang cải tiến nền công vụ, tập trung chuyển đổi số mạnh mẽ, hướng đến năm 2025 cơ bản đưa nền hành chính của thành phố lên nền tảng số.

Trao đổi với Báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lâm Đình Thắng cho biết TP. Hồ Chí Minh đã có những bước chuẩn bị cơ bản về hạ tầng kỹ

thuật nhằm vận hành hiệu quả và đi đến thống nhất các nền tảng số với quy mô lớn, hướng đến nền hành chính một đầu mối.

Đưa toàn bộ nền công vụ lên môi trường số

Phóng viên: TP. Hồ Chí Minh đang hướng đến nền công vụ hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ và đưa nền công vụ lên nền tảng số. Vậy, TP. Hồ Chí Minh cần phải đột phá vấn đề nào để có được một nền công vụ số tiên tiến, hiện đại, thưa ông?

Giám đốc Lâm Đình Thắng: Để có một nền công vụ số tiên tiến, hiện đại, TP. Hồ Chí Minh cần phải đột phá không chỉ trong đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hiện đại hóa nền công vụ, mà còn phải đột phá toàn diện từ cải cách thể chế, chính sách đến phát triển hạ tầng số, hoạt động cải cách hành chính trên môi trường số. Đồng thời, nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức và người dân cùng tham gia.

TP. Hồ Chí Minh phải phát triển một hạ tầng số mạnh và bền vững, triển khai thống nhất các nền tảng số quy mô lớn nhằm ứng dụng hiệu quả dữ liệu trong thực thi công vụ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu đưa toàn bộ nền công vụ lên môi trường số.

Phóng viên: Tuy nhiên, để có nền công vụ số thì trước hết phải có “con người số”?

Giám đốc Lâm Đình Thắng: Đúng vậy. TP. Hồ Chí Minh đã và đang thực hiện nhiều chương trình để đào tạo “con người số” cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp, góp phần xây dựng nền công vụ số hiệu quả.

Hàng năm, TP. Hồ Chí Minh đều tổ chức các khóa đào tạo cho cán bộ, công chức về các chủ đề như chuyển đổi số, Đề án 06, an ninh mạng, sử dụng các nền tảng số và các công cụ công nghệ hỗ trợ công việc.

TP. Hồ Chí Minh cũng phát triển các chương trình đào tạo trực tuyến về các kỹ năng số để cán bộ, công chức có thể tự học mọi lúc mọi nơi. Đồng thời, tổ chức triển khai rộng rãi mạng lưới tổ chuyển đổi số cộng đồng nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến do TP. Hồ Chí Minh cung cấp, sử dụng thanh toán số.

Đáng chú ý, TP. Hồ Chí Minh đã phát triển các kênh thông tin trực tuyến như trang thông tin chuyển đổi số, bản tin chuyển đổi số, chương trình truyền hình, truyền thanh để cung cấp thông tin về chuyển đổi số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ trực tuyến bằng cách triển khai các chính sách miễn phí, lệ phí trong sử dụng dịch vụ hành chính công; chương trình ưu đãi, giảm giá khi sử dụng dịch vụ thương mại điện tử.

Triển khai chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, giúp doanh nghiệp hiểu rõ bản chất, mục tiêu cũng như lợi ích khi áp dụng các giải pháp công nghệ số vào hoạt động kinh doanh như quản lý sản xuất, quản lý khách hàng, marketing, bán hàng,...

TP. Hồ Chí Minh cũng giúp kết nối doanh nghiệp với các nhà cung cấp giải pháp công nghệ số để họ có thể dễ dàng lựa chọn, triển khai các giải pháp phù hợp với nhu cầu.

Ngoài ra, TP. Hồ Chí Minh còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực khác như giáo dục, y tế, giao thông vận tải... góp phần xây dựng thành phố thông minh và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Cũng chính vì vậy mà mỗi cán bộ phải luôn chủ động học tập, đổi mới, cập nhật kiến thức về công nghệ, ứng dụng công nghệ vào công việc, đồng thời phải trách nhiệm, chuyên nghiệp, tận tâm trong giải quyết công việc nhanh chóng, chính xác.

Không còn tình trạng “vừa số vừa giấy”

Phóng viên: Bên cạnh yếu tố con người thì cơ chế số cần thay đổi như thế nào để không còn tình trạng số hóa nửa vời, chẳng hạn như làm hồ sơ trực tuyến nhưng phải nộp cả hồ sơ giấy?

Giám đốc Lâm Đình Thắng: Cả nước cũng như TP. Hồ Chí Minh đang quyết tâm thực hiện nội dung này thông qua việc triển khai Đề án 06, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Người dân chỉ cần một xác thực, định danh công dân là có thể khai thác, sử dụng lại giấy tờ trong kho dữ liệu công dân.

Đây cũng là một thách thức, khó khăn trong quá trình chuyển đổi số, không chỉ là vấn đề cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, quy trình, thủ tục giữa các cấp, các ngành mà còn phải phù hợp với lộ trình chuyển đổi số. Đó còn là sự thống nhất đổi mới trong nhận thức và cách làm của toàn bộ các tổ chức, cơ quan, cá nhân trong quá trình từng bước đồng bộ và điều chỉnh chuyển từ môi trường giấy tờ lên môi trường số.

Khi đó sẽ không còn tình trạng số hóa “nửa vời”, “vừa làm giấy vừa làm số”.

Phóng viên: Trọng tâm trong nền công vụ số là xây dựng được nền tảng dữ liệu số, việc này được TP.HCM thực hiện ra sao?

Giám đốc Lâm Đình Thắng: TP. Hồ Chí Minh là một trong những địa phương được đánh giá đi đầu trong phát triển hạ tầng số để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

Vừa qua, TP. Hồ Chí Minh đã ban hành chiến lược quản trị dữ liệu, song song đó là triển khai thống nhất các nền tảng số quy mô lớn, liên thông kết nối các cơ quan nhà nước toàn thành phố như giải quyết thủ tục hành chính, bản đồ số, quản trị thực thi, lắng nghe mạng xã hội, tổng đài tiếp nhận và xử lý kiến nghị của người dân 1022...

Các nền tảng số này sẽ giúp tạo lập một kho dữ liệu dùng chung thống nhất để chính quyền TP. Hồ Chí Minh cung cấp dịch vụ công hiệu quả và quản trị thực thi bằng dữ liệu.

Trong kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, TP. Hồ Chí Minh quyết tâm đẩy mạnh hoàn thiện về kỹ thuật lẫn quy định, quy chế vận hành, số hóa cũng như sự phát triển đồng bộ các nền tảng trọng tâm. Trong đó, có hệ thống giải quyết thủ tục hành chính nhằm giúp phục vụ hiệu quả cho người dân thành phố, giúp người dân thuận lợi nhất khi làm thủ tục ở cơ quan hành chính.

Hướng đến nền hành chính một đầu mối

Phóng viên: Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi từng nhiều lần nhấn mạnh đến cuối năm 2025, phải đưa nền hành chính toàn thành phố cơ bản lên nền tảng số. Để làm được điều này, TP. Hồ Chí Minh đã xây dựng lộ trình như thế nào?

Giám đốc Lâm Đình Thắng: Đây là quyết tâm rất lớn của cả hệ thống chính trị TP. Hồ Chí Minh và được người đứng đầu chính quyền thành phố thường xuyên chỉ đạo, quán triệt nhằm hoàn thành được mục tiêu đề ra.

Sở Thông tin và Truyền thông với vai trò là cơ quan chủ trì đã phối hợp cùng các sở, ngành liên quan lên kế hoạch, lộ trình cụ thể và tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian qua, TP. Hồ Chí Minh đang từng bước hoàn thiện hạ tầng số, xây dựng nền tảng chung trọng tâm cho chuyển đổi số. Từ năm 2023 đến nay, TP. Hồ Chí Minh đã chuyển đổi số mạnh mẽ ở các lĩnh vực như tài chính, thuế, đất đai, y tế, giáo dục... và đã đạt được nhiều kết quả cụ thể.

Hiện nay, hạ tầng kỹ thuật của TP. Hồ Chí Minh cơ bản đã sẵn sàng, dịch vụ công và các nền tảng số đều đã đi vào hoạt động ổn định. Điều cốt yếu là làm sao tiếp tục phát huy hơn nữa các nền tảng đã có, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, số hóa hồ sơ, đưa thủ tục hành chính lên nền tảng số, phát huy thanh toán số, chữ ký số, đồng bộ dữ liệu, triển khai được app công dân là công cụ giao tiếp giữa chính quyền và người dân thành phố...

Tinh thần của chúng tôi cũng giống như Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi chỉ đạo là “chỗ nào đã làm tốt rồi thì suy nghĩ, nghiên cứu để làm tốt hơn theo tinh thần cải tiến”, hướng đến nền hành chính một đầu mối.

Sang năm 2025, TP. Hồ Chí Minh sẽ hoàn thành cơ bản nền hành chính số, cung cấp dịch vụ trực tuyến toàn diện cho người dân và doanh nghiệp, lãnh đạo thành phố cũng sẽ quản trị thực thi qua các nền tảng số.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: plo.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 10/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2024/NĐ-CP quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.**

Nghị định này quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (2 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử); trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử.

Về nguyên tắc thực hiện quy trình liên thông điện tử, Nghị định nêu rõ việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện hợp lý, khoa học, bảo đảm yêu cầu khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính giữa các cơ quan, tổ chức và người yêu cầu, không yêu cầu nộp bản giấy; chuyển phương thức xử lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm nhằm tạo thuận lợi cho người yêu cầu và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính.

Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử tại Nghị định này có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật; không làm tăng chi phí cho cá nhân, tổ chức.

Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử là thành phần hồ sơ của thủ tục khác trong nhóm sẽ được hệ thống tự động chia sẻ để hoàn thiện hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Đối với những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đối với các thành phần hồ sơ chưa có dữ liệu điện tử thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Các thông tin trong tờ khai điện tử quy định tại Nghị định này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm dịch vụ công liên thông điện tử tự động.

Hồ sơ, biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm dịch vụ công liên thông tự động phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định. Hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử được Phần mềm dịch vụ công liên thông đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; hồ sơ đăng ký thường trú, xóa đăng ký

thường trú, hồ sơ cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp mai táng, tử tuất được đồng bộ về phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành có liên quan.

Thời gian người yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc xác nhận qua ứng dụng VNelD không tính vào thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính.

Nghị định này cũng quy định rõ hồ sơ thực hiện liên thông điện tử các thủ tục hành chính.

Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực (10/6/2024) đến ngày 01/7/2024, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, phần mềm nghiệp vụ của các Bộ, ngành, địa phương phải nâng cấp, hoàn thiện kết nối, chia sẻ, thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Phần mềm dịch vụ công liên thông theo quy định của Nghị định này.

Kể từ ngày 01/7/2024, hồ sơ 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử được tiếp nhận, giải quyết theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 07/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.**

Theo đó, Chính phủ quy định thay đổi lịch phổ biến một số thông tin thống kê quan trọng của cơ quan thống kê trung ương như sau:

Số liệu chính thức chỉ số giá tiêu dùng (CPI) phổ biến vào ngày 06 của tháng kế tiếp sau tháng báo cáo (Quy định hiện hành là ngày 29 hàng tháng. Riêng tháng Hai là ngày cuối tháng).

Số liệu ước tính tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ phổ biến vào ngày 06 của tháng kế tiếp sau quý báo cáo.

Số liệu sơ bộ tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ phổ biến vào ngày 06 của tháng đầu tiên của quý thứ hai sau quý báo cáo.

Số liệu ước tính tỷ lệ thất nghiệp phổ biến vào ngày 06 của tháng kế tiếp sau quý báo cáo.

Số liệu sơ bộ tỷ lệ thất nghiệp phổ biến vào ngày 06 của tháng đầu tiên của quý thứ hai sau quý báo cáo.

Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, Quý I, Quý II và 6 tháng, Quý III và 9 tháng, Quý IV và cả năm phổ biến vào ngày 06 của tháng kế tiếp sau kỳ báo cáo.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024.

*** Ngày 06/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2024/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.**

Theo đó, Nghị định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

Nguyên tắc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”: 1. Thực hiện theo quy định tại điểm a, b và điểm c Khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng. 2. Hội đồng các cấp chỉ được trình cấp trên có thẩm quyền xem xét các trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. 3. Không xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đồng tác giả của tác phẩm âm nhạc và tác phẩm nhiếp ảnh.

Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật tiêu biểu xuất sắc cho loại hình, ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật được tôn vinh; có uy tín nghề nghiệp; có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ.

3. Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên hoặc 15 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa.

4. Đã được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, sau đó tiếp tục đạt một trong các tiêu chí sau đây:

a) Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân.

Giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải thưởng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để làm căn cứ tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

b) Trong trường hợp không có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân thì phải có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia được quy đổi cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải thưởng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để làm căn cứ tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

c) Có ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia đối với tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh.

Giải Vàng trong nước của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh được tính quy đổi theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải thưởng quốc tế của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh do cơ quan chuyên môn về văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy định để làm căn cứ tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

d) Có cống hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật tiêu biểu xuất sắc, chưa đáp ứng tiêu chí theo quy định tại điểm a hoặc điểm b trên nhưng được Hội đồng các cấp thảo luận, thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho một trong các trường hợp cụ thể sau đây:

Cá nhân là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi; có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định này; có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh, đặc biệt là trong giai đoạn những năm kháng chiến cứu nước.

Cá nhân có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định này; có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh; hiện vẫn tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, phục vụ các hoạt động nhiệm vụ chính trị cấp tỉnh, thành phố, cấp bộ, cấp quốc gia.

Cá nhân có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định này; có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh; hiện vẫn tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch, nhạc kịch.

Cá nhân là giáo viên, giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp; đào tạo trực tiếp từ 03 học sinh, sinh viên tham gia đạt giải Vàng tại các cuộc thi nghệ thuật cấp quốc gia, quốc tế (Giải thưởng quốc tế của học sinh, sinh viên do cơ quan chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản xác nhận để làm căn cứ tính thành tích cho giáo viên, giảng viên), hiện vẫn tích cực tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh hoặc có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định này, có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh, hiện vẫn tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, phục vụ các hoạt động nhiệm vụ chính trị cấp tỉnh, thành phố, cấp bộ, cấp quốc gia.

Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.
2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật được tôn vinh; có uy tín nghề nghiệp; có tinh thần phục vụ nhân dân, được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ.
3. Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên hoặc 10 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa.

4. Đạt một trong các tiêu chí sau đây:

a) Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân.

Giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải thưởng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để làm căn cứ tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

b) Có ít nhất 01 giải Vàng quốc gia và 02 giải Bạc quốc gia, trong đó có giải Vàng quốc gia là của cá nhân.

Giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải thưởng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để làm căn cứ tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Tỷ lệ quy đổi giải Bạc quốc gia của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được tính như tỷ lệ quy đổi của giải Vàng quốc gia.

c) Trong trường hợp không có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân thì phải có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia được quy đổi cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải thưởng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để làm căn cứ tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

d) Có ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia đối với tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh.

Giải Vàng trong nước của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh được tính quy đổi theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải thưởng quốc tế của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh do cơ quan chuyên môn về văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để làm căn cứ tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

đ) Có cống hiến nổi trội, tài năng nghệ thuật xuất sắc, chưa đáp ứng tiêu chí theo quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c ở trên nhưng được Hội đồng các cấp thảo luận, thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho một trong các trường hợp cụ thể sau đây:

Cá nhân là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi; có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị

định này; có nhiều đóng góp xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh, đặc biệt là trong giai đoạn những năm kháng chiến cứu nước.

Cá nhân có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này; có nhiều đóng góp xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh; hiện vẫn tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, phục vụ các hoạt động nhiệm vụ chính trị cấp tỉnh, thành phố, cấp bộ, cấp quốc gia.

Cá nhân có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này; có nhiều đóng góp xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh; hiện vẫn tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch, nhạc kịch.

Cá nhân là giáo viên, giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp; đào tạo trực tiếp từ 03 học sinh, sinh viên, trong đó có ít nhất 02 học sinh, sinh viên tham gia đạt giải Vàng và 01 học sinh, sinh viên tham gia đạt giải Bạc tại các cuộc thi nghệ thuật cấp quốc gia, quốc tế (Giải thưởng quốc tế của học sinh, sinh viên do cơ quan chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản xác nhận để làm căn cứ tính thành tích cho giáo viên, giảng viên), hiện vẫn tích cực tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh hoặc có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định này, có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh, hiện vẫn tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, phục vụ các hoạt động nhiệm vụ chính trị cấp tỉnh, thành phố, cấp bộ, cấp quốc gia.

*** Ngày 12/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 500/QĐ-TTg ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.**

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động; chức năng, cơ cấu tổ chức, thành phần; nhiệm vụ, quyền hạn; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương; quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành; khen thưởng (Quy chế Hội đồng).

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số; các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

Hội đồng gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng là Thủ tướng Chính phủ.

Các Phó Chủ tịch gồm: Phó Chủ tịch nước là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng; Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các thành viên ủy viên Hội đồng gồm: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đại diện lãnh đạo Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Ban Tổ chức Trung ương; Ban Dân vận Trung ương; Ban Tuyên giáo Trung ương và Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là ủy viên thường trực Hội đồng.

Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên thường trực Hội đồng.

Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước.

Định kỳ đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng.

Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm thi đua, khối thi đua do Hội đồng tổ chức và xem xét, cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu đối với các danh hiệu vinh dự nhà nước "Tinh Anh hùng", "Thành phố Anh hùng", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng (danh hiệu Anh hùng) để tham mưu, tư vấn cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12/6/2024 và thay thế Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

*** Ngày 11/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 498/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.**

Theo đó, phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp kèm theo Quyết định này.

Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định liên quan theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.

Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ báo cáo cấp có thẩm quyền áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản và theo trình tự, thủ tục rút gọn hoặc lồng ghép trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định này, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc việc thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp và tổng hợp các vấn đề phát sinh, vướng mắc của các Bộ, cơ quan, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Quy định chi tiết phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp kèm theo Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

*** Bộ Tài chính ban hành một số văn bản mới. Cụ thể:**

- Ngày 16/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 39/2024/TT-BTC quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về thẩm định giá. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

- Ngày 16/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 38/2024/TT-BTC quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

- Ngày 16/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 32/2024/TT-BTC ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

- Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 29/2024/TT-BTC quy định công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

*** Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký ban hành Thông tư số 16/2024/TT-BGTVT quy định nội dung về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh công trình trạm dừng nghỉ.**

Theo đó, Thông tư này quy định về việc đánh giá hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh công trình trạm dừng nghỉ là dự án công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường bộ gồm các khu chức năng hỗn hợp phục vụ mục đích công cộng và mục đích kinh doanh thương mại do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Thông tư nêu rõ, tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực của dự án đầu tư kinh doanh công trình trạm dừng nghỉ theo tiêu chuẩn đánh giá về giá trị tối thiểu

bằng tiền nộp ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Điểm đánh giá về hiệu quả ngành, lĩnh vực của dự án đầu tư kinh doanh công trình tạm dừng nghỉ được xác định theo giá trị tối thiểu bằng tiền nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể như sau:

Điểm đánh giá về điểm hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực của Nhà đầu tư có giá trị tối thiểu nộp ngân sách nhà nước của nhà đầu tư trong Hồ sơ dự thầu thấp hơn giá trị tối thiểu bằng tiền nộp ngân sách nhà nước được quy định trong Hồ sơ mời thầu thì điểm đánh giá là 0 điểm...

*** Ngày 03/6/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.**

Thông tư này quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân gồm: nội dung công khai, cách thức và thời điểm công khai, tổ chức thực hiện.

Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng có đào tạo ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng, trường chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác thực hiện hoạt động giáo dục thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục); các tổ chức khác và cá nhân có liên quan.

Việc thực hiện công khai các nội dung không nêu trong Thông tư này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Quy định về công khai trong Thông tư này không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục. Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan. Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

Thông tư này thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 được bổ cập lại theo hướng tường minh, rõ và gọn hơn, với nội dung công khai gồm 2 phần: phần công khai chung đối với các cơ sở giáo dục và phần công khai riêng đối với từng cấp bậc học (giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên; giáo dục đại học và trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non; giảm tối đa các biểu mẫu bắt buộc cơ sở giáo dục phải kê khai (từ 21 Phụ lục giảm còn 02 Phụ lục trong Báo cáo thường niên).

Để tránh chồng chéo trong việc thực hiện công khai của cơ sở giáo dục, do thông tin cơ bản công khai theo quy định đều được cập nhật trên cơ sở dữ liệu ngành, Thông tư này chỉ

quy định nội dung, cách thức, thời điểm công khai và nguyên tắc công khai để cơ sở giáo dục chủ động xây dựng thông tin theo chủ đề tương thích với cấu trúc của trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

Về hình thức công khai, Thông tư này đã lược bỏ một số quy định cơ sở giáo dục phải niêm yết nội dung công khai tại cơ sở giáo dục (trừ cơ sở giáo dục mầm non, trường, lớp dành cho người khuyết tật chưa có cổng thông tin điện tử hoặc các trường hợp cụ thể cần phổ biến trực tiếp đến sinh viên và cha mẹ học sinh), mà thực hiện công bố công khai đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư này trên Trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

Ngoài ra, Thông tư này còn quy định cụ thể hơn thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục tối thiểu là 5 năm kể từ ngày công bố công khai. Thời gian niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục tối thiểu là 90 ngày và sau khi niêm yết phải lưu giữ nội dung công khai để bảo đảm cho việc tiếp cận thông tin tối thiểu là 5 năm kể từ ngày niêm yết công khai (đối với cơ sở không có trang Thông tin điện tử).

Để giảm bớt thủ tục phiền hà trong báo cáo và tăng cường tính minh bạch, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự giải trình của cơ sở giáo dục, các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương, Thông tư lần này bỏ quy định cơ sở giáo dục phải báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới về cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương, cơ sở giáo dục chỉ phải báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Bộ GDĐT, các Sở GDĐT và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác sẽ tăng cường việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Một điểm mới nữa của Thông tư 09 là bổ sung quy định về nội dung Báo cáo thường niên. Báo cáo thường niên không phải là bản tổng hợp lưu thông tin công khai của Thông tư mà là một trong các hình thức công khai thể hiện bức tranh toàn cảnh về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục trong từng năm. Thông qua số liệu công khai trong Báo cáo thường niên, thông tin có giá trị đối sánh của năm sau so với năm trước và phục vụ cho nhiều mục đích của cơ sở giáo dục.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/7/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 12/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại ông Đào Quang Trường giữ chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07/6/2024.

Quyết định số 504/QĐ-TTg ngày 12/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Hiệu trưởng Trường Phổ thông năng khiếu, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12/6/2024.

Quyết định số 487/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Hồng Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Tây Ninh.

* Đại học Quốc gia Hà Nội:

Ngày 11/6/2024, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức công bố các quyết định bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo, quản lý của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Theo đó, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quyết định:

Bổ nhiệm lại ông Lưu Thế Anh giữ chức vụ Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường.

Bổ nhiệm lại ông Trần Trí Trung giữ chức vụ Trưởng ban Ban Thanh tra và Pháp chế.

Bổ nhiệm lại ông Đỗ Mạnh Hà giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án.

Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Ngọc Thắng giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh.

Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Việt Hòa giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao.

Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Hoàng Sơn giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Thư viện và Tri thức số.

Điều động và bổ nhiệm ông Trương Vũ Bằng Giang giữ chức vụ Trưởng ban Ban Xúc tiến đầu tư.

Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Thái giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Thanh tra và Pháp chế.

Điều động và bổ nhiệm ông Trần Việt Dũng giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Xúc tiến đầu tư.

Điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Oanh giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính.

*** TP. Đà Nẵng:**

Bà Nguyễn Thị Anh Thi, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thành phố được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

Ông Ngô Xuân Thắng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Nhân dân TP. Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Nguyễn Lâm Nguyên, Trưởng phòng Phòng Văn hóa Xã hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Du lịch.

Ông Hoàng Bá Hương, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Nguyễn Hồng Quang, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp, kể từ ngày 17/6/2024.

Ông Lê Vũ Thương, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Bà Nguyễn Thị Thanh Lịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai được giao phụ trách, điều hành toàn bộ công việc Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 06/6/2024.

Nguồn: baohinhphu.vn